

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM CHUYÊN NGHIỆP



BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
HỒ SƠ NĂNG LỰC



- ✓ Cung cấp bê tông thương phẩm
- ✓ Thiết kế thi công các công trình
- ✓ Cung cấp cát, đá, vật liệu xây dựng
- ✓ San lấp mặt bằng



THƯ NGỎ

Lời đầu tiên, Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bê Tông Đồng Tiến xin chân thành gửi đến quý khách hàng lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

Với sự hội nhập cùng nền kinh tế thế giới và sự bất nhịch cùng nhịp độ kinh tế Việt Nam, Công ty chúng tôi tự hào là doanh nghiệp đang vươn sức cùng ngành Xây dựng đóng góp vào sự phồn vinh của đất nước.

Với ý thức rằng, tiềm năng từ ngành Xây Dựng Việt Nam là tiền đề cho những hoạch định và sự phát triển, nên Công Ty chúng tôi đang nỗ lực cố gắng từng bước cải thiện và hoàn thiện mình trong việc đem đến cho Quý khách hàng những sản phẩm tốt nhất và chất lượng dịch vụ hoàn hảo nhất.

Vì vậy, mục tiêu của chúng tôi là không những cam kết làm ra những sản phẩm bê tông tốt, đa dạng về chủng loại, thích ứng với điều kiện thi công của Việt Nam, mà còn đảm bảo rằng, một khi quý khách hàng hợp tác với Công ty chúng tôi, quý vị sẽ được đội ngũ nhân viên của Công Ty phục vụ chu đáo nhất vì sự hài lòng của quý vị sẽ làm nên một Đồng Tiến ngày càng phát triển và thịnh vượng hơn.

Trong quá trình thi công, Công ty chúng tôi rất hân hạnh được tư vấn, lập phương án thiết kế cho Quý khách hàng những sản phẩm phù hợp với từng hạng mục cũng như nhu cầu thi công của từng công trình.

Với kinh nghiệm lâu năm của đội ngũ chuyên viên, kỹ thuật nhà máy, cùng sự chung tay đoàn kết của cán bộ công nhân viên Công ty, chúng tôi cam kết và tự tin đem hết khả năng, nhằm thỏa mãn nhu cầu của quý khách hàng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý khách hàng !

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Số 9, Tổ 45, Kp Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Email : betongdongtien@gmail.com

MST : 3603634072

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3603634072

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 04 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 15 tháng 03 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 9, Tổ 45, Khu phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh
Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0902059119

Email:

Website:

Fax:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 4.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VŨ MINH THƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035084009665

Ngày cấp: 30/05/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 83/33/12, tổ 8, khu phố Long Khánh 1, Phường Phước Tân,
Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 83/33/12, tổ 8, khu phố Long Khánh 1, Phường Phước Tân,
Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

15. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Tô Quốc Thịnh

Số: 6101/2024/QĐ-TQC

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHHVN ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC;
- Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC thành Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 28/03/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 926/TĐC-HCHQ ngày 05/04/2023 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận ngày 09/05/2024;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số **TQC.01.6101** ngày 09 tháng 05 năm 2024, chứng nhận **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN:**

Địa chỉ: Số 9, Tổ 45, Khu phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Thửa đất số 2 và thửa đất số 289, Tờ bản đồ số 14, Khu phố Tân Lập, phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn **ISO 9001:2015**, với phạm vi chứng nhận: **Sản xuất và thương mại bê tông tươi.**

Điều 2. **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN** được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp tiêu chuẩn theo quy định của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực **03 năm** kể từ ngày kí. Hệ thống quản lý chất lượng của **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL



GIÁM ĐỐC
Lã Mạnh Cường
Page 1/4

GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Địa chỉ: Số 9, Tổ 45, Khu phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Địa điểm sản xuất: Thửa đất số 2 và thửa đất số 289, Tờ bản đồ số 14, Khu phố Tân Lập, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:

ISO 9001:2015

Cho lĩnh vực:

Sản xuất và thương mại bê tông tươi.

Số Giấy chứng nhận	:	TQC.01.6101	Ngày bắt đầu chu kỳ	:	09/05/2024
Loại hình cấp	:	Chứng nhận lần đầu	Phiên bản	:	01
Ngày hiệu lực	:	09/05/2024	Ngày kết thúc	:	08/05/2027

Từ ngày 09/05/2025, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Quét mã truy xuất chứng chỉ



TQC.01.6101

Dấu chứng nhận



GIÁM ĐỐC



Lã Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>

CERTIFICATE



Certify that the quality management system of

DONG TIEN CONCRETE PRODUCTION TRADING SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 9, Group 45, Vuon Dua Quarter, Phuoc Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.

Manufacturing location: Land plot number 2 and land plot number 289, Map sheet number 14, Tan Lap Quarter, Phuoc Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.

Has been audited and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 9001:2015

For the following activities:

Manufacturing and trading ready-mixed concrete.

Certificate no	:	TQC.01.6101	Cycle start date	:	09/05/2024
Type of certificate issued	:	First certification	Version	:	01
Effective date	:	09/05/2024	Expiry date	:	08/05/2027

From May 09, 2025, this Certificate is valid if there is an announce of the results of surveillance audit to maintain validity of TQC CGLOBAL attached (within 03 years of surveillance and maintaining its validity 02 times).

Retrieval
information code



TQC.01.6101

Certification mark



DIRECTOR



La Manh Cuong

VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION

Verify certificate validity at: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Certificate issuing Office: Villa C11, Pandora Quarter, No. 53, Trieu Khuc Street, Thanh Xuan Nam Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.

Hotline Ha Noi: +84969416668, Da Nang: +84968799816, Ho Chi Minh: +84988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN**

Địa chỉ: Số 9, Tổ 45, Khu phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hoà,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Địa điểm sản xuất: Thửa đất số 2 và thửa đất số 289, Tờ bản đồ số 14, Khu phố Tân Lập,
Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

*Quý khách hàng: ĐƯỢC SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN BÊN DƯỚI
THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN
TQC CGLOBAL (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ TQC CGLOBAL)*

Lựa chọn 1	Lựa chọn 2
	 No.: TQC.6101 CERTIFIED
<i>Dấu hợp chuẩn nhỏ gọn, kèm logo của Tổ chức chứng nhận. Phù hợp với các tài liệu quảng cáo có diện tích trình bày hạn chế.</i>	<i>Dấu hợp chuẩn có đầy đủ logo và tên của Tổ chức chứng nhận để khách hàng và đối tác dễ dàng nhận diện</i>

Ghi chú:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN được sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nêu trên và chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm giấy chứng nhận có hiệu lực.

Tùy theo nhu cầu sử dụng phục vụ hoạt động nội bộ hoặc hoạt động quảng bá thương hiệu mà khách hàng có thể sử dụng Lựa chọn 1 hoặc Lựa chọn 2, tuy nhiên cần tuân thủ các yêu cầu dưới đây, trường hợp TQC CGLOBAL phát hiện các yêu cầu dưới đây không được đáp ứng, thì đó sẽ được coi là căn cứ để TQC CGLOBAL đưa ra quyết định liên quan đến hiệu lực Giấy chứng nhận của Quý khách hàng.

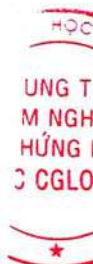
- Dấu chứng nhận hợp chuẩn được trình bày trực tiếp trên các tài liệu kỹ thuật kèm theo để tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các tài liệu giới thiệu, tài liệu giao dịch thương mại của Khách hàng (chương trình quảng cáo, thư).
- Không** sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý trên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm hay bất kỳ cách nào khác có thể hiểu theo nghĩa là phù hợp với sản phẩm.
- Các tuyên bố của quý khách hàng sử dụng trên bao bì sản phẩm không được hàm ý rằng sản phẩm, quá trình, dịch vụ là đối tượng được chứng nhận.



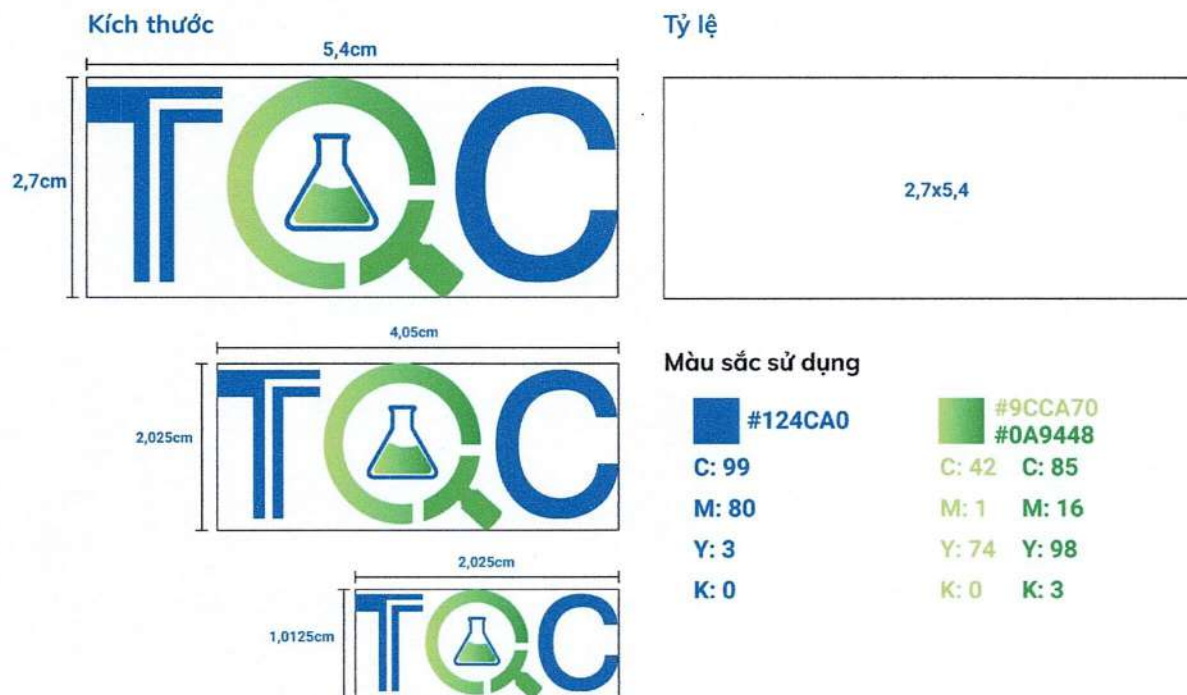
<http://tqc.vn/>

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

- d) Dầu hợp chuẩn có thể được phóng to hoặc thu nhỏ nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ và nhận biết được bằng mắt thường.
- e) Dầu chứng nhận hợp chuẩn phải có màu sắc đúng với màu đã cấp hoặc thể hiện cùng một màu.
- f) Kích thước và hình dạng của logo TQC CGLOBAL theo Phụ lục 1 kèm theo.

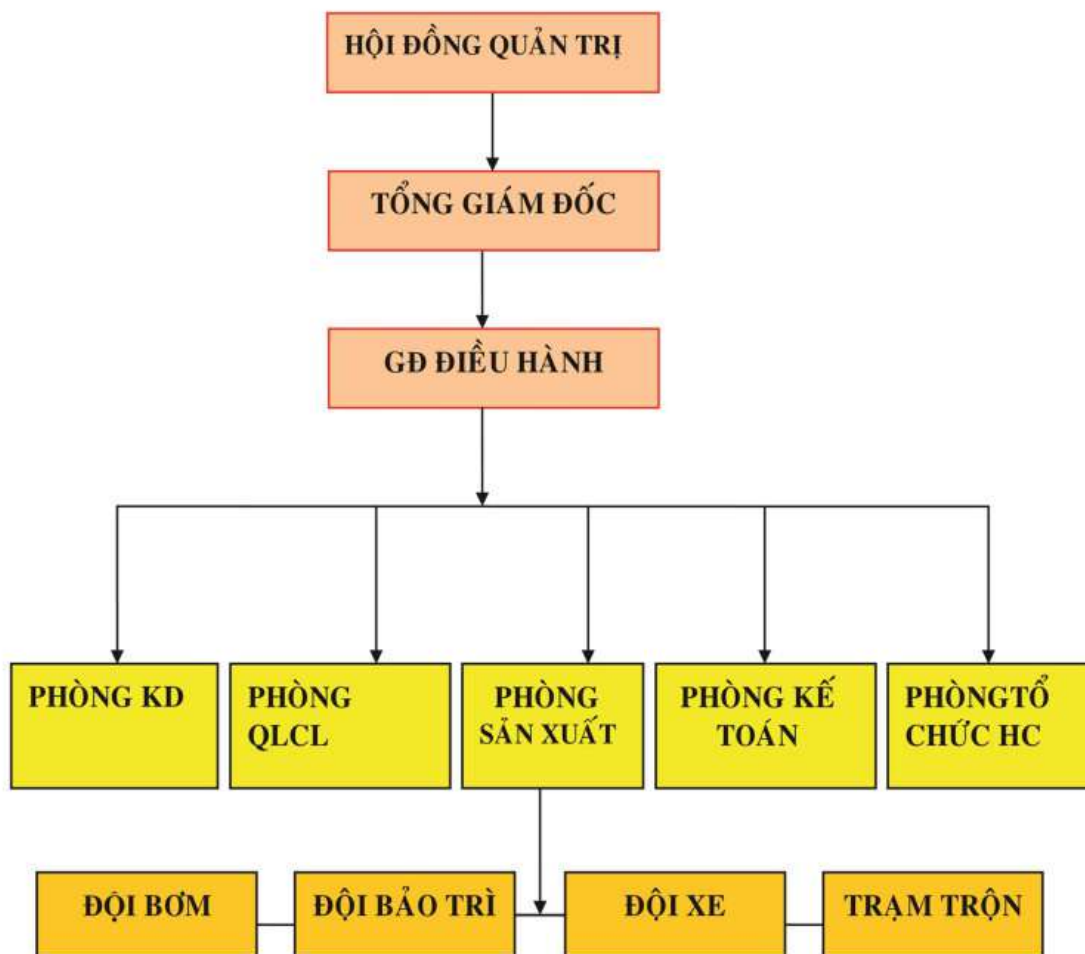


PHỤ LỤC 1: HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC CỦA LOGO TQC CGLOBAL



TQC CGlobal Center for Testing and Certification
 Trung Tâm Kiểm Nghiệm Và Chứng Nhận TQC CGLOBAL
 MULISH





Kinh nghiệm	Kế toán	Bán hàng	Kỹ thuật	Sản xuất	Tài xế	Bảo trì	Bơm	Tổng cộng
10 năm	1	2	3	1	10	2	5	24
5 năm	2	1	4	2	8	1	3	21
3 năm	2	1	3	2	5	2	5	20
1 năm	1	1	2	1	2	1	2	10
Tổng cộng	6	5	12	6	25	6	15	75

**HỆ THỐNG TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ĐỒNG
TIẾN, CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG
THƯỜNG PHẨM TẠI ĐỒNG NAI:**

- ***NHÀ MÁY 1: NHÀ MÁY BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN TP BIÊN
HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI***
- ***NHÀ MÁY 2: NHÀ MÁY BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN HUYỆN
LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI***
- ***NHÀ MÁY 3: NHÀ MÁY BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN TP LONG
KHÁNH - TỈNH ĐỒNG NAI***

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT:
TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG
CÔNG SUẤT 120m³/h BĂNG TẢI**



A. THÔNG SỐ CƠ BẢN TRẠM TRỘN:

- Công suất thực tế lớn nhất : 120m³/h
(Mac bê tông tới 600, kích thước hạt Dmax 60mm, độ sụt 8-20)
- Dung tích 1 mẻ trộn bê tông lớn nhất : 3,5m³/1 mẻ trộn
- Chiều cao xả bê tông : 4,0 mét
- Kiểu nổi trộn : Cường bức hai trục ngang
- Hệ thống điều khiển : SIEMENS
- Quản lý, theo dõi và thống kê : Máy vi tính PC và Máy in
- Điện áp làm việc : 380V – 50hz
- Tổng công suất tiêu thụ điện : 245kw/h

B. TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT:

Hệ thống trạm trộn bê tông 120m³/h được lắp đặt đồng bộ với các thiết bị, vật tư chi tiết cụ thể như sau:

I. PHỄU CHỨA ĐỰNG 5 KHOANG CỐT LIỆU	: 01 PHỄU
II. PHỄU CÂN CỐT LIỆU	: 05 PHỄU
III. BĂNG TẢI NGANG CHUYỂN CỐT LIỆU SAU CÂN	: 01 BĂNG
IV. BĂNG TẢI XIÊN CHUYỂN CỐT LIỆU LÊN PHỄU CHỜ:	01 BĂNG
V. PHỄU CHỜ TRÊN NỒI (PHỄU TRUNG GIAN)	: 01 PHỄU
VI. NỒI TRỘN BÊ TÔNG	: 01 NỒI TRỘN
VII. SILO CHỨA XI MĂNG RỜI	: 04 SILO
VIII. VÍT TẢI XIÊN CẤP XI MĂNG VÀO CÂN	: 04 VÍT TẢI
IX. PHỄU CÂN XI MĂNG	: 04 PHỄU
X. HỆ THỐNG CHỨA VÀ CÂN NƯỚC	: 01 HỆ THỐNG
XI. HỆ THỐNG PHỤ GIA LỎNG	: 01 HỆ THỐNG
XII. HỆ THỐNG KHUNG, CHÂN TRẠM	: 01 HỆ THỐNG
XIII. BUỒNG ĐIỀU KHIỂN	: 01 BUỒNG
XIV. HỆ THỐNG NÉN KHÍ	: 01 HỆ THỐNG
XV. HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG	: 01 HỆ THỐNG
XVI. HỆ THỐNG ĐIỆN	: 01 HỆ THỐNG
XVII. PHẦN MỀM ĐIỀU KHIỂN	

- Phần mềm chạy trên hệ điều hành Win XP, Win 10, ngôn ngữ Tiếng Việt/Anh
- Thu thập, theo dõi các số liệu từ PLC, hiển thị các số liệu và trạng thái tức thời trên màn hình máy tính.
- Tự động bù trừ vật liệu cho từng mẻ trộn.
- Quản lý số liệu, quản lý khách hàng, công trình, lái xe, xe (hợp đồng).
- Quản lý tổ hợp Mac – công thức (1000 công thức) – thành phần liên quan.
- Quản lý vật tư, vật liệu tiêu thụ, tồn kho.
- Cảnh báo các lỗi, sự cố xảy ra trong quá trình vận hành.
- Quản lý, in phiếu giao hàng cho từng chủ thể khách hàng.
- Cho phép cài đặt, thay đổi trực tiếp các thông số từ máy tính như: Lượng vật liệu rơi tự do sau khi kết thúc cân và dung sai của từng cửa cân.
- Cho phép cài đặt, vi chỉnh thời gian đóng mở các cửa cân nhằm tăng độ chính xác của cân.
- Phần mềm điều khiển dễ dàng, đơn giản chuyển từ tự động, bán tự động hoặc bằng tay và được lưu trữ liên tục ở các chế độ.

 **CTY CP - SX - TM - DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN**
NHÀ MÁY BÊ TÔNG TƯƠI
ĐC: ẤP THANH BÌNH, XÃ LỘC AN, HUYỆN LONG THÀNH, ĐỒNG NAI MST: 3803634872
ĐT: 0972.874.119 - 0974.740.119 EMAIL: betongdongtien@gmail.com





CÔNG TY CP - SX - TM - DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
NHÀ MÁY BÊ TÔNG TƯƠI
ĐC: 39 THANH BÌNH, XÃ LỘC AN, HUYỆN LƯƠNG TRẠNG, HỒNG BÀNG
ĐT: 0972.976.110 - 0976.746.118 EMAIL: batrongdongtien@batrongdongtien.com

HOÀNG MAI

BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

510 61188



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN
SAFETY INSPECTION & TRAINING JOIN STOCK COMPANY
ĐC: 14/24 Ngõ Tắt Tỏ, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
VP: 362 (315 cũ) Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, Tp.HCM
Email: sit_jsc@kiemdinhhlat.vn Website: kiemdinhhlat.vn
ĐT: 028. 3893 9887 DD: 0903 710 352

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATION OF INSPECTION

Số (No): 3267.../KĐ.HLAT

1. Tên phương tiện đo/ Equipment: **TRẠM TRỌN BÊ TÔNG XI MĂNG 120 m³/h**
Mã hiệu / Model: **120 m³/h**
Năm chế tạo / Code: **2022**

Nhà chế tạo/Manufacturer: **CTY TNHH TM SX CN CƯỜNG THỊNH**

2. Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristics: Trạm cân có 8 phễu (8 weighing scale)

Cân 1/Scale 1: Hỗn hợp cát, đá 1/Sand, stone

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg

Cân 3/Scale 3: Hỗn hợp cát, đá 3/Sand, stone

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg

Cân 5/Scale 5: Hỗn hợp cát, đá 5/Sand, stone

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg

Cân 7/Scale 7: Nước/Water

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 800/1,0 kg

Cân 2/Scale 2: Hỗn hợp cát, đá 2/Sand, stone

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg

Cân 4/Scale 4: Hỗn hợp cát, đá 4/Sand, stone

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg

Cân 6/Scale 6: Xi măng/Cement

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg

Cân 8/Scale 8: Phụ gia/Add

- Mã hiệu / Model: **MARCUS TD-100**

- Mức tải/ Capacity: 30/0,2 kg

3. Đơn vị sử dụng / User: **CÔNG TY CP SẢN XUẤT TMDV BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN**

4. Địa chỉ/Add: Số 9, Tổ 45, Kp. Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Lắp đặt/ Place: Kp. Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

5. Phương pháp kiểm định / Method of calibration: Tham khảo ĐLVN 14:2009

6. Kết luận/ Conclusion: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

7. Tem kiểm định / Inspection label: 3267...

8. Ngày kiểm định / Date of inspection: 03/06/2024

9. Có giá trị đến / Valid until: 03/06/2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN



Tp.HCM ngày 04 tháng 06 năm 2024

GIÁM ĐỐC

(Director)



Hoàng Thanh Tịnh



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN
SAFETY INSPECTION & TRAINING JOIN STOCK COMPANY

ĐC: 14/24 Ngõ Tắt Tỏ, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
VP: 362 (315 cũ) Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, Tp.HCM
Email: sit_jsc@kiemdinhhlat.vn Website: kiemdinhhlat.vn
ĐT: 028. 3893 9887 ĐD: 0903 710 352

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATION OF INSPECTION

Số (No): 2.2.68/KB.HLAT

1. Tên phương tiện đo/ Equipment: **TRẠM TRỌN BÊ TÔNG XI MĂNG 90 m³/h**
Mã hiệu / Model: **TB90**
Năm chế tạo / Code: **2019**
Nhà chế tạo/ Manufacturer: **CTY TNHH TM SX CN CƯỜNG THỊNH**

2. Đặc trưng kỹ thuật/ Technical characteristics: Trạm cân có 6 phễu (6 weighing scale)
Cân 1/Scale 1: Hỗn hợp cát, đá 1/Sand, stone Cân 2/Scale 2: Hỗn hợp cát, đá 2/Sand, stone
- Mã hiệu / Model: **VLC** - Mã hiệu / Model: **VLC**
- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg - Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg
Cân 3/Scale 3: Hỗn hợp cát, đá 3/Sand, stone Cân 4/Scale 4: Hỗn hợp cát, đá 4/Sand, stone
- Mã hiệu / Model: **VLC** - Mã hiệu / Model: **VLC**
- Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg - Mức tải/ Capacity: 2000/2,0 kg
Cân 5/Scale 5: Xi măng/Cement Cân 6/Scale 6: Nước / Water
- Mã hiệu / Model: **VLC** - Mã hiệu / Model: **VLC**
- Mức tải/ Capacity: 1000/1,0 kg - Mức tải/ Capacity: 600/1,0 kg

3. Đơn vị sử dụng / User: **CÔNG TY CP SẢN XUẤT TMDV BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN**
4. Địa chỉ/ Add: Số 9, Tổ 45, Kp. Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Lắp đặt/ Place: Nhà máy xi măng, Kp. Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
5. Phương pháp kiểm định / Method of calibration: Tham khảo ĐLVN 14:2009
6. Kết luận/ Conclusion: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
7. Tem kiểm định / Inspection label: 2.2.6.8.....
8. Ngày kiểm định / Date of inspection: 03/06/2024
9. Có giá trị đến / Valid until: 03/06/2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN



Tp.HCM, ngày 04 tháng 06 năm 2024



Hoàng Thanh Tịnh



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)
SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER (SMETEST)

Web: smetest.vn

Hotline: 0973 408 555 – 0973 409 555

Email: info@smetest.vn

VĂN PHÒNG MIỀN NAM/ SOUTHERN OFFICE

354 Trường Chinh, Q. 12, TP. HCM

Điện thoại/ Tel: 028. 6256.8389

VĂN PHÒNG MIỀN TRUNG/ CENTRAL OFFICE

Lô số 7 G1 Hoàng Thị Loan, TP. Đà Nẵng

Điện thoại/ Tel: 023.6366.8848

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số / N^o: HAP.24.001



Phương tiện đo/

Object

Kiểu/

Type

Số hiệu/

Serial N^o

Đặc trưng kỹ thuật/

Specification

CÂN PHẪU/

HOPPER SCALES

HTEN-120-5MS4500-CR

HTEN-24266

*Cân Cốt liệu 1/ Aggregate weighing 1:

*Cân Cốt liệu 2/ Aggregate weighing 2:

*Cân Cốt liệu 3/ Aggregate weighing 3:

*Cân Cốt liệu 4/ Aggregate weighing 4:

*Cân Cốt liệu 5/ Aggregate weighing 5:

* Xi măng/ Cement :

* Nước/ Water :

* Phụ gia/ Additive :

Nơi sản xuất/

Manufacturer

Mã quản lý/

ID

Việt Nam

Không rõ/

N/A

Max = 4 000 kg;

d = 1 kg

Max = 4 000 kg;

d = 1 kg

Max = 4 000 kg;

d = 1 kg

Max = 4 000 kg;

d = 1 kg

Max = 4 000 kg;

d = 1 kg

Max = 1 800 kg;

d = 1 kg

Max = 1 000 kg;

d = 1 kg

Max = 50 kg;

d = 0,01 kg

Khách hàng/

Customer

CÔNG TY CỔ PHẦN – SX – TM – DV - BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Ấp Thanh Bình, Xã Lộc An, Huyện Long Thành, Đồng Nai

Nơi thực hiện/

Place

Ấp Thanh Bình, Xã Lộc An, Huyện Long Thành, Đồng Nai

Phương pháp/

Method

ĐLMN/HC - KL06:2020

Môi trường thực hiện/ (25 ± 2) °C

Environmental

(60 ± 20) %RH

Chuẩn sử dụng/ Standards used

* Mã số/ ID

* Mô tả/ Description

* Liên kết/ Traceability

* Hiệu lực/ Due

+ KL-22

+ Set of weights M1

+ SMETEST (ĐK 76)

+ 07 / 2025

Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment

Không/ No

Kết quả/ Results

Trang/ Page: 1/3; 2/3; 3/3

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label

S24 - 73405; S24 - 73406; S24 - 73407;

S24 - 73408; S24 - 73409; S24 - 73410;

S24 - 73411; S24 - 73412

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration

06 / 09 / 2024

Ngày hiệu chuẩn đề nghị/ Recal. recommended

06 / 09 / 2025

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Lab.

PHẠM TÂN DŨNG

Ngày 07 tháng 09 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Director

NGUYỄN PHÚ HOA

**HÌNH ẢNH TRANG THIẾT BỊ CÔNG TY
TRẠM TRỘN BÊ TÔNG BH ĐỒNG NAI**



ĐOÀN XE TRUNG CHUYÊN VẬT TƯ







TRẠM TRỘN CÔNG SUẤT 150M³/H



TRẠM TRỘN CÔNG SUẤT 90M³/H



Xe xúc lật



Xe benz



Xe bơm cần



Xe bơm ngang



Xe kéo xi măng



Xe chở dầu



Bàn cân bê tông



Xe chở khuôn mẫu bê tông



Máy nén mẫu bê tông



Khuôn bê tông

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

DIỄN GIẢI	ĐẶC TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
Trạm trộn bê tông	90 m ³ /h	01	Chế độ trộn ước
	120 m ³ /h	01	
	150 m ³ /h	01	
Xe bồn bê tông	07 m ³	04	DAEWOO
	10 m ³	30	HOWO, SINOTRUK
Bơm cần	37m – 56m (120m ³ /h)	05	HOLD, ZOOMLION, ISUZU
Bơm ngang	Chiều dài ống bơm: 300m (120m ³ /h)	03	ZOOMLION, XCMG
Xe ben	15 tấn	15	THACO
Xe tải nhỏ	1.25 tấn	02	KIA
Xe xúc	2.0 m ³	04	KOMATSU
Moto car	7 chỗ	03	OUTLADER, SANTAFE, INNOVAR
Mẫu thí nghiệm vuông	150x150x150	500 tổ	
Mẫu trụ	150x300	100 tổ	
Máy nén mẫu	2000 Ka	03	JUXI JIANYI
Máy phát điện	125 KVA	01	MITSHUBISHI



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)
ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 3, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 9795

Tên phương tiện đo (Object):

MÁY THỬ NÉN

COMPRESSION TESTING MACHINE

Kiểu : SYE-2000

Số hiệu : 1906615

Nơi sản xuất :

Trung Quốc

Type

Serial No

Manufacturer

China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Phạm vi đo (range): (0÷1000);(1000÷2000) kN

Technical Specification

-Vạch chia (Division): 0,01; 0,1 kN

Khách hàng :

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG

Customer

ĐỒNG TIỀN

Số 9, Tổ 45, Khu phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

Nơi hiệu chuẩn :

Trạm trộn bê tông Đồng Tiền

Calibration Place

Khu phố Tân Lập, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn (Standards): KV3.L03-Chuẩn lực/Force Standards

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03

-Hiệu lực (Due date): 19/10/2024

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature): (23 ± 5) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion): Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label):

KV3 - 9795

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

07/03/2024

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

07/03/2025

TP.HCM, Ngày 10 tháng 03 năm 2024

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

KS.Đặng Quốc Dũng



Trang/Page

1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN CALIBRATION RESULTS

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 9795
(Attached to certificate No)

Giá trị đọc trên phương tiện đo	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn	Sai số tương đối	Độ không đảm bảo đo mở rộng
<i>Reading on tester (kN)</i>	<i>Average reading on equipment (kN)</i>	<i>Error(%)</i>	<i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,000	0,00	0,00
200	200,094	-0,05	0,40
400	400,966	-0,24	0,40
600	602,020	-0,34	0,40
800	800,846	-0,11	0,40
1000	1001,617	-0,16	0,40
1200	1202,890	-0,24	0,40
1400	1402,376	-0,17	0,40
1600	1603,597	-0,22	0,40
1800	1803,822	-0,21	0,40

Phương trình hiệu chuẩn (The calibration equation)

$$y = 1,0021x - 0,0687$$

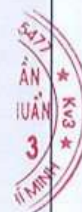
Với (With)

y : Giá trị tính toán (Calculated value), kN

x : Giá trị đọc trên phương tiện đo (Reading value), kN

Ghi chú/Notes :

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.
The quantity values are calibrated as request of customer.
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.
All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.
Recommended recalibration date as request of customer.
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of customer is written as customer's request.



CHỨNG NHẬN CỐT LIỆU

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40
(tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Công nghiệp PCB40)

với nhãn hiệu thương mại



được sản xuất tại

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIÊN – TRẠM NGHIÊN PHÚ HỮU

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 16:2019/BXD

và được phép sử dụng Dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của
Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số Giấy chứng nhận:

0522 Mã số: 0522-23-05.09/02

Hiệu lực Giấy chứng nhận:

từ ngày 07/09/2023 đến ngày 06/09/2026

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB 40

với nhãn hiệu thương mại



được sản xuất tại

CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN

Nhà máy xi măng Nghi Sơn: Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Trạm phân phối Hiệp Phước: Xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trạm phân phối Ninh Thủy: Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN 6260:2020

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng



Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)

Số Giấy chứng nhận:

SP 3100.22.16

Hiệu lực Giấy chứng nhận:

từ ngày 27/01/2022 đến ngày 07/10/2024

Ngày chứng nhận lần đầu:

27/01/2022

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 05/2021/CB-NSCC-TH

Tên tổ chức: **CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN**
Địa chỉ: Phường Hải Thượng - Thị xã Nghi Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 02373.862013 Fax: 02373.862015
E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hoá:

XI MĂNG POÓC LĂNG HỒN HỢP (PCB40)

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

**QCVN 16:2019/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Thông tin bổ sung:

- Loại hình đánh giá: bên thứ ba
- + Tổ chức chứng nhận đánh giá: Viện Vật liệu xây dựng
- + Số giấy chứng nhận: 134/2021/DNSX-VLXD
- + Ngày cấp giấy chứng nhận: ngày 20 tháng 08 năm 2021

Công ty xi măng Nghi Sơn cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Hải Thượng, ngày 30 tháng 08 năm 2021

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)


**CÔNG TY
XI MĂNG
NGHI SƠN**
**Tổng Giám đốc
Phó Giám đốc Nhà Máy**

Đào Phi Xuân

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6845 /SXD-VLXD

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 9 năm 2021.

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Xây dựng Thanh Hóa xác nhận đã tiếp nhận Hồ sơ Công bố hợp quy số: 03, 04, 05, 06/2021/CB-NSCC-TH, ngày 30 tháng 8 năm 2021, của đơn vị:

Công ty Xi măng Nghi Sơn;

Địa chỉ: Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Điện thoại: 02373.862.013;

Fax: 02373.862.015;

Sản xuất sản phẩm, hàng hóa:

- Xi măng Poóc lăng-PC40;
- Xi măng Poóc lăng-PC50;
- Xi măng Poóc lăng hỗn hợp-PCB40;
- Xi măng Poóc lăng dân dụng-PCB40;

Phù hợp với quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (QCVN 16:2019/BXD); được Viện Vật liệu xây dựng cấp Giấy chứng nhận số 132/2021/DNSX-VLXD, 133/2021/DNSX-VLXD, 134/2021/DNSX-VLXD, 135/2021/DNSX-VLXD ngày 20/8/2021, có giá trị đến ngày 19/08/2024.

Đề nghị Công ty Xi măng Nghi Sơn sản xuất xi măng đảm bảo chất lượng như đã công bố./.

Nơi nhận:

- Công ty Xi măng Nghi Sơn;
- Lưu: VT, VLXD.
(Đ.05b)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Lê Quang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Số 03/2022/CB-NSCC-TH

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN**

Địa chỉ: **Phường Hải Thượng – Thị xã Nghi Sơn - Tỉnh Thanh Hóa**

Điện thoại: **02373.862013**

Fax: **02373.862015**

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hoá:

Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB 40

Phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật:

TCVN 6260:2020 – Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật

Thông tin bổ sung:

- Loại hình đánh giá: bên thứ ba

+ Tổ chức chứng nhận: Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT)

+ Số giấy chứng nhận: SP 3100.22.16

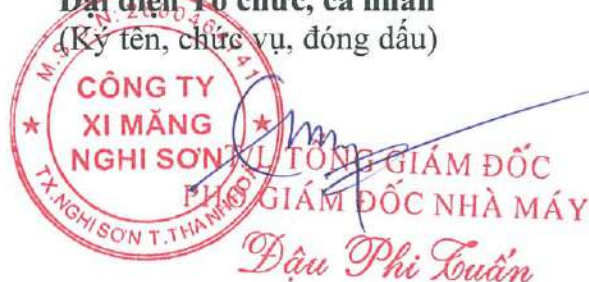
+ Ngày cấp giấy chứng nhận: 27/01/2022

Công ty xi măng Nghi Sơn cam kết chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB 40 do mình sản xuất, kinh doanh.

Nghi Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2022.

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/6/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;

Căn cứ yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàng hoá sản phẩm VLXD;

Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận hợp quy số **134/2021/DNSX-VLXD** cho sản phẩm:

XI MĂNG POÓC LĂNG HỒN HỢP (PCB 40)

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN**

Địa chỉ: Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam.

Phù hợp với QCVN 16:2019/BXD

Nhóm sản phẩm xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông

Điều 2. Công ty Xi măng Nghi Sơn phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm trong quá trình sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu của Quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã đánh giá chứng nhận.

Điều 3. Giấy Chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có hiệu lực từ **20/08/2021 đến 19/08/2024**. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Công ty Xi măng Nghi Sơn;
- Lưu VPCN; Hồ sơ đánh giá.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huỳnh

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Certificate of Conformity

Số (No.): 134/2021/DNSX-VLXD

Chứng nhận sản phẩm/*Certified that the product*
XI MĂNG POÓC LĂNG HỖN HỢP (PCB 40)
Portland blended cement (PCB40)

Được sản xuất bởi/*Manufactured by*
CÔNG TY XI MĂNG NGHI SƠN
Nghi Son Cement Corporation (NSCC)

Địa chỉ: Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam.
Address: Hai Thuong ward, Nghi Son town, Thanh Hoa Province, Vietnam.

Phù hợp /Conform to QCVN 16:2019/BXD

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy
NSCC can bear the Quality Mark



Phương thức đánh giá/Type of product certification systems
Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
System No.5 according to Decision No. 28/2012/TT-BKHCN

Giấy Chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị từ/ Valid from:
20/08/2021 đến/until 19/08/2024

GIÁM ĐỐC VP
Director of BoC



Trần Thị Thu Hà



Nguyễn Văn Huỳnh

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP (QUACERT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4272 /QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TĐC ngày 01/07/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT);

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD Về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-BXD ngày 30/07/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chỉ định Tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ báo cáo của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD cho sản phẩm:

Sản phẩm	Số Giấy chứng nhận	Dấu hợp quy
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Green PCB40)	0522 (Mã số: 0522-23-05.19/01)	0522-12
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên PCB40)	0522 (Mã số 0522-23-05.05/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Đa dụng PCB40)	0522 (Mã số: 0522-23-05.08/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Công nghiệp PCB40)	0522 (Mã số: 0522-23-05.09/02)	0522-12



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.06.2021

Trang: 1 / 3

Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Premium PCB40)	0522 (Mã số: 0522-23-05.10/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng bền sun phát PC _{MSR} 50 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên bền sun phát PC _{MSR} 50)	0522 (Mã số: 0522-23-05.12/02)	0522-12
Xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên PCB30)	0522 (Mã số: 0522-23-05.20)	0522-12
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB50 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên PCB50)	0522 (Mã số: 0522-23-05.06/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng bền sun phát PC _{MSR} 40 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Bền Sun phát PC _{MSR} 40)	0522 (Mã số: 0522-23-05.04/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp bền sun phát trung bình PCB50-MS (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Bền sun phát PCB50-MS)	0522 (Mã số: 0522-23-05.03/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng hỗn hợp bền sun phát trung bình PCB40-MS (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Bền sun phát PCB40-MS)	0522 (Mã số: 0522-23-05.02/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng PC40 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên PC40)	0522 (Mã số: 0522-23-05.01/02)	0522-12
Xi măng Poóc lăng PC50 (tên thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên PC50)	0522 (Mã số: 0522-23-05.07/02)	0522-12

của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng vicem Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu có địa chỉ tại Tổ 8, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

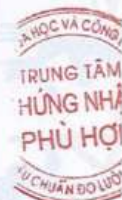
Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 09 năm 2023 đến ngày 06 tháng 09 năm 2026 với điều kiện Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng vicem Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu tuân thủ các yêu cầu về duy trì chứng nhận, được đánh giá giám sát 12 tháng một lần và đột xuất khi cần thiết.



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.06.2021

Trang: 2 / 3



Điều 3. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng vicem Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu được phép sử dụng Giấy chứng nhận, Dấu hợp quy đã nêu tại điều 1 và có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận được sản xuất và đưa vào lưu thông phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2019/BXD và các quy định có liên quan của pháp luật. Quá trình chứng nhận lại sẽ phải được hoàn thành trước ngày 06/09/2026.

Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng vicem Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu có trách nhiệm thực hiện thủ tục công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.

Fax: EMS✓

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 64/ TNPH-PHKT

Tên tổ chức: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIÊN – TRẠM NGHIÊN PHÚ HỮU**

Địa chỉ: **Tổ 8, khu phố 4, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại: **(028) 37317990**

Fax: **(028) 37317991**

E-mail: **hatien1@hatien1.com.vn**

CÔNG BỐ

- Tên sản phẩm:** XI MĂNG POỐC LĂNG HỖN HỢP PCB40
- Tên thương mại:** Xi măng Vicem Hà Tiên Công nghiệp PCB40
- Kiểu, loại:** Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40, dạng rời

- Nhãn hiệu:** 
- Nơi sản xuất:** Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Vicem Hà Tiên – Trạm nghiền Phú Hữu. Địa chỉ: tổ 8, khu phố 4, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đặc trưng kỹ thuật:**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Chất lượng công bố
1. Cường độ nén, không nhỏ hơn		
- 3 ngày $\pm$ 45 phút	MPa	18
- 28 ngày $\pm$ 8 giờ		40
2. Độ ổn định thể tích Le chatelier, không lớn hơn	mm	10,0
3. Hàm lượng anhydric sunphuric (SO ₃), không lớn hơn	%	3,5
4. Độ nở autoclave, không lớn hơn	%	0,8

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: **QCVN 16:2019/BXD và TCVN 6260:2020.**

Căn cứ công bố hợp quy:

Giấy chứng nhận hợp quy số **0522** Mã số: **0522-23-05.09/02** do Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp, có hiệu lực từ ngày 07/09/2023 đến 06/09/2026.

Phiếu kết quả thử nghiệm số **1526/23/QC-PTNCL** do Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp ngày 21/08/2023

- Phương thức đánh giá sự phù hợp:** thực hiện theo phương thức 5 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012).

Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40 do chúng tôi sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Tp. Thủ Đức, ngày 12 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Văn Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **14550** /TB-SXD-VLXD Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy

Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 64/ TNPH-PHKT ngày 12/9/2023 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu;

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028 37317990; Fax: 028 37317991;

Email: hatien1@hatien1.com.vn;

Tên sản phẩm: Xi măng poóc lăng hỗn hợp;

Stt	Tên thương mại	Kiểu, loại	Nhãn hiệu	Nơi sản xuất
1	Xi măng Vicem Hà Tiên Công nghiệp PCB40	Xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40, dạng rời		Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu; Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 16:2019/BXD và có giá trị đến ngày 06/9/2026 (theo Giấy chứng nhận hợp quy số 0522 (mã số: 0522-23-05.09/02) cấp ngày 07/9/2023 và có giá trị đến ngày 06/9/2026 của Trung tâm Chứng nhận phù hợp).

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của đơn vị, không có giá trị chứng nhận cho hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và thực hiện các công việc của tổ chức công bố hợp quy theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 28/2012/TT-

BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên - Trạm nghiền Phú Hữu;
 - Bộ phận CNTT (đăng tải website Sở);
 - Lưu: VT, VLXD/NTD-Khôi.
- (BN số: H29.18-230914-0060 ngày 19/9/2023)

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Nguyễn Ngọc Thanh



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN



CHỨNG NHẬN

CTY CP TM XI MĂNG SAO MAI

Là Nhà Phân Phối Chính Xi măng Vicem Hà Tiên
từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

XI NGHIỆP TIÊU THỤ VÀ DỊCH VỤ XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Thiện

LÊ TUẤN THIỆN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số HĐ: 0204/HĐNT/TTDN-SAOMAI

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự và Bộ luật Thương Mại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (có hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng);

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu công việc của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 04 năm 2021, tại văn phòng Công ty Cổ Phần Thương Mại Xi Măng Sao Mai, đại diện các bên ký kết hợp đồng bao gồm:

Bên Mua (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, Ấp Vườn Dừa, Xã Phước Tân, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai

Điện thoại : 0902059119

Đại diện : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tài khoản : 0481000895614 Ngân hàng Vietcombank CN Biên Hòa-Đồng Nai

Mã số thuế : 3603634072

Bên Bán (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XI MĂNG SAO MAI

Địa chỉ : Phòng 1508, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

VPĐD : Lầu 1, Số 77 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại : 028.66 535 666 Fax: 028.3517 8996

MST : 0305577560

Người đại diện : Ông **LẠI XUÂN HÙNG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Tài khoản : 1351 0000 663 098 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Gia Định, TP.HCM.

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán xi măng với nội dung như sau:

Điều 1: HÀNG HÓA QUY CÁCH, XUẤT XỨ VÀ ĐƠN GIÁ

1.1 Hàng hóa và tiêu chuẩn chất lượng:

Xi Măng xá Công nghiệp Hà Tiên PCB40 được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN: 6260-2009.

1.2 Đơn giá: Theo bảng báo giá. Đơn giá trên là giá tại thời điểm ký kết hợp đồng và áp dụng cho xe đủ trọng tải từ 30 tấn/chuyến trở lên. Đơn giá đã bao gồm thuế GTGT (10%) chi phí vận chuyển và bơm lên silô tại Nhà máy của Bên A.

Trường hợp có thay đổi về giá bán của nhà sản xuất, Bên B sẽ có văn bản thông báo cho Bên A trước 05 (năm) ngày để hai bên thống nhất đơn giá mới bằng phụ lục hợp đồng.

Điều 2: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG.

- Thanh toán đúng hạn như đã ghi trong hợp đồng. Trường hợp Bên A không thanh toán đúng hạn dẫn đến Bên B ngưng cung cấp hàng thì Bên A vẫn phải có trách nhiệm thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền còn nợ.
- Trước khi nhận hàng Bên A kiểm tra phiếu xuất kho; phiếu giao hàng và niêm chì. Nếu phát hiện niêm chì bị mất hoặc không còn nguyên vẹn, Bên A phải thông báo cho Bên B cùng xử lý.
- Hàng tháng cùng bên B đối chiếu công nợ, ký xác nhận vào biên bản đối chiếu công nợ.
- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Khi nhân sự của bên A ký vào biên bản giao nhận thì coi như Bên A đã chấp nhận về số lượng, quy cách, chủng loại hàng hóa Bên B đã cam kết là đúng. Từ thời điểm này Bên B không chịu trách nhiệm về số lượng hàng đã giao.

4.2 Trách nhiệm bên B:

- Giao hàng đúng chủng loại, chất lượng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, đủ khối lượng và đúng thời gian do bên A yêu cầu.
- Thông báo kịp thời việc những sự cố của nhà máy xi măng (nếu có) dẫn đến việc gián đoạn giao hàng để tránh ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp sản phẩm cho bên A.
- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A, và phiếu chất lượng theo yêu cầu của bên A.
- Hàng tháng cùng bên A đối chiếu công nợ, ký xác nhận biên bản đối chiếu công nợ.
- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.



Điều 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi của hợp đồng (nếu có) phải được lập thành văn bản có chữ ký của cả hai bên và được coi như là phụ lục của hợp đồng này. Mọi tranh chấp giữa hai bên (nếu có) sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, bảo đảm quyền lợi của mỗi bên. Nếu tranh chấp không thể giải quyết trên cơ sở thương lượng thì một trong hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án TP. Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hai bên thực hiện xong trách nhiệm của mình và không có khiếu kiện gì thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị như nhau.





Vinacontrol CE®

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

CERTIFICATE

Số/ No.: 00709-QRCM

Chứng nhận sản phẩm

This is to certify that the product



Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa

Aggregates for concrete and mortar

Kiểu loại: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm

Types: See details in the attached appendix

Nhãn hiệu / Trademark: /

Của /Of:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN

DONG TAN JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Số 5, Khu phố 2, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Phong,

Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Head office: No. 5, Quarter 2, Nguyen Ai Quoc Street, Tan Phong Ward,

Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Mỏ khai thác: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm

Mining: See details in the attached appendix

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / conforms to the technical regulation:

QCVN 16:2019/BXD

và được phép sử dụng dấu hợp quy / and can bear the technical-regulation conformity mark

Phương thức chứng nhận / Certification mode: Phương thức 5 / Mode no. 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ / Circular No.

28/2012/TT-BKHCN dated 12/12/2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày ban hành / Date issued: 26/08/2022

Hiệu lực / Valid to: 25/08/2025

Tổ chức chứng nhận Vinacontrol

Vinacontrol Certification Body

Chủ tịch Hội đồng chứng nhận
The Chairman of the Certification Board

Giám đốc
Director

PHAN VĂN HÙNG



ĐO THỊNH THẮNG

Office: 41 Nguyen Thuong Hien, Hanoi, Vietnam

Tel: (+84-24) 3944.8089 - Fax: (+84-24) 3944.9011 - Website: www.vnce.vn

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 268 /TB-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

CKS. Ký Điện Tử

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN	
Số:	170 /TB
Ngày:	19/9/2022

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 66/CB-ĐT ngày 01/9/2022 của Công ty Cổ phần Đồng Tân, địa chỉ: số 5, Kp 2 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại: 0251.3823900 (số biên nhận: 000.00.14.H19-2200914-0001 ngày 14/9/2022 của Trung tâm hành chính công tỉnh, ngày hẹn trả: 21/9/2022) cho sản phẩm:

- Tên sản phẩm: CÁT TỰ NHIÊN DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA.

- Kiểu loại: cát tự nhiên khai thác trên sông Đồng Nai thuộc lòng hồ Trị An.

- Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN.

+ Địa chỉ trụ sở chính: số 5, Kp 2 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

+ Địa chỉ mỏ khai thác: mỏ khai thác trên sông Đồng Nai đoạn thuộc xã Tà Lài, Phú Thịnh huyện Tân Phú và các xã Thanh Sơn, Phú Tân, Phú Vinh, Ngọc Định huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai (theo Giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn số 1731/GP-UBND ngày 07/6/2019 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp). Công suất 25.000m³/năm. Thời gian hoạt động của dự án đến 31/8/2024.

+ Địa chỉ mỏ khai thác: mỏ khai thác Trị An 1 trên sông Đồng Nai nằm trong lòng hồ Trị An thuộc huyện Định Quán và huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (theo Quyết định gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 4192/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp). Công suất 200.000m³/năm. Thời gian hoạt động của dự án đến 15/6/2026.

+ Địa chỉ mỏ khai thác: mỏ khai thác Trị An 2 trên sông Đồng Nai nằm trong lòng hồ Trị An thuộc huyện Định Quán và huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn số 212/GP-UBND ngày 09/09/2021 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp). Công suất 200.000m³/năm. Thời gian hoạt động của dự án đến 31/7/2024.

- Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD ban hành theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng. Có giá trị từ ngày ban hành Thông báo tiếp nhận hợp quy đến ngày 25/8/2025.

- Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày

31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ) theo Giấy chứng nhận số 00709-QRCM ngày 26 tháng 8 năm 2022 kèm theo Quyết định số 00709-QRCM/QĐ-VNCE ngày 26 tháng 8 năm 2022 chứng nhận sản phẩm cát tự nhiên cho bê tông và vữa phù hợp QCVN 16:2019/BXD do Công ty cổ phần kiểm định và chứng nhận Vinacontrol cấp.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty Cổ phần Đồng Tân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty Cổ phần Đồng Tân phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và thực hiện các công việc của tổ chức công bố hợp quy theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN./

Nơi nhận: *✓*

- Công ty cổ phần Đồng Tân;
- TTHCC tỉnh;
- UBND TP Biên Hòa, UBND huyện Tân Phú, Vĩnh Cửu, Định Quán (để biết);
- BGĐ SXD,
- Văn phòng sở (đăng lên trang TTĐT);
- Lưu: VT, QLCLXD.Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số 66 /CB-ĐT

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**

Địa chỉ: Số 5, Kp 2 đường Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Phong, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3823900

Fax: 0251.3817279

www.dongtanvn.com

CÔNG BỐ:

Tên sản phẩm: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 16:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

Căn cứ công bố hợp quy:

Giấy chứng nhận hợp quy số: 00709-QRCM

Ngày ban hành: 26/8/2022

Hiệu lực đến: 25/8/2025

Tổ chức chứng nhận: Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol

Phương thức đánh giá sự phù hợp:

Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT - BKHCN

Công ty Cổ phần Đồng Tân cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa do đơn vị khai thác, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng./.

Đồng Nai, ngày 04 tháng 9... năm 2022



Nguyễn Toàn Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4192/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản

CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 143/2009/NQ-HĐND ngày 16/7/2009 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác chế biến khoáng sản tỉnh Đồng Nai từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho phép khai thác cát xây dựng tại mỏ cát Trị An 1 trên sông Đồng Nai nằm trong lòng hồ Trị An đoạn thuộc huyện Định Quán và huyện Vĩnh Cửu cho Công ty TNHH MTV Đồng Tân;

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai gia hạn Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho phép khai thác cát xây dựng tại mỏ cát Trị An 1;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò đánh giá lại trữ lượng mỏ cát Trị An 1 trên lòng hồ Trị An đoạn thuộc huyện Vĩnh Cửu và huyện Định Quán (trữ lượng tính đến ngày 15/3/2015);

Xét đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Đồng Tân tại mỏ cát Trị An 1 nằm trong lòng hồ Trị An đoạn thuộc huyện Vĩnh Cửu và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và đề nghị của

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số ~~43.74~~/TTr-STNMT ngày 14.../12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản tại Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh đã cấp cho Công ty Đồng Tân nay là Công ty TNHH MTV Đồng Tân để khai thác khoáng sản cát xây dựng tại mỏ cát Trị An 1 nằm trong lòng hồ Trị An đoạn thuộc huyện Vĩnh Cửu và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai với những nội dung sau:

- Chiều dài khu vực khai thác là 13,6km, diện tích 86,514ha, được giới hạn bởi điểm đầu và điểm cuối có tọa theo hệ VN 2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 107°, 45' (xác định theo phụ lục 1 và 2), cụ thể như sau:

Điểm góc	Tọa độ theo hệ VN 2000	
	X (m)	Y (m)
A	12 27 661	4 29 896
B	12 38 597	4 34 339

- Trữ lượng khoáng sản huy động vào khai thác là 2.198.434m³ (tính đến thời điểm tháng 15/3/2015). Trong đó:

+ Trữ lượng cát xây dựng cấp 122 là 854.949m³.

+ Trữ lượng bổ cập trong 11 năm là 1.343.485m³ (Trữ lượng bổ cập trung bình hàng năm là 122.135m³).

- Công suất khai thác: 200.000 m³/năm.

- Thời gian gia hạn: Đến ngày 15/6/2026, trong đó:

+ Thời gian khai thác: Đến ngày 15/3/2026.

+ Thời gian đóng cửa mỏ: Đến ngày 15/6/2026.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Đồng Tân có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành hoạt động khai thác cát xây dựng tại mỏ cát xây dựng Trị An 1 trong lòng hồ Trị An đoạn thuộc huyện Định Quán và huyện Vĩnh Cửu theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ cát xây dựng Trị An 1 nằm trong lòng hồ Trị An đoạn thuộc huyện Định Quán và huyện Vĩnh Cửu được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ cát xây dựng Trị An 1 nằm trong lòng hồ Trị An đoạn thuộc huyện Định Quán và huyện Vĩnh Cửu và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai tại bãi chứa sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Vĩnh Cửu, UBND huyện Định Quán kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, xây dựng, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch UBND huyện Định Quán; Giám đốc Công ty TNHH MTV Đồng Tân, các cá nhân và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu VT - TH (CNN).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh

Khu vực khai thác khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước
tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Số đăng ký:4.06.....

Đồng Nai, ngày ...25... tháng ...12... năm 2015

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Thường

**CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ
KIỂM ĐỊNH VINACONTROL**

Số: 00709-QRCM/QĐ-VNCE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận sản phẩm **Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa**
phù hợp với **QCVN 16:2019/BXD**

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACONTROL

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Theo Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá của Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol ngày 25/08/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Giấy chứng nhận số **00709-QRCM** ngày **26/08/2022** về chứng nhận sản phẩm **Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa** phù hợp với **QCVN 16:2019/BXD** với các kiểu loại ghi trong phụ lục chứng nhận kèm theo cho **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN**.

Điều 2. Hiệu lực chứng nhận: từ ngày **26/08/2022** đến ngày **25/08/2025** trên cơ sở được đánh giá giám sát định kỳ hàng năm.

Điều 3. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN có trách nhiệm đảm bảo sử dụng tài liệu chứng nhận theo quy định của pháp luật và theo Quy định sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm (RG.02) cho hoạt động được Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol chứng nhận.

Điều 4. Trưởng phòng Chứng nhận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được chứng nhận;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.



GIÁM ĐỐC
Đỗ Thịnh Thắng



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL – LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ Trung tâm: Lô B7, KĐT Nam Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 02463.280.384 **email:** vncc@vncc.vn **web:** www.vncc.vn

HĐKT: 17318/VNCC-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 01.709-QRCM/V1/22/TNVL

Trang: 01/01

1. Cơ quan gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN.

Địa chỉ: Số 5, KP 2, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

2. Công trình/ Dự án: N/A.

Địa chỉ:

Hạng mục:

3. Loại mẫu: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa - Cát thô - Kí hiệu mẫu: 2175964-7053 - M01.

4. Số lượng: 20kg.

5. Ngày nhận mẫu: 16/08/2022.

6. Thiết bị thí nghiệm: Bộ sàng tiêu chuẩn, cân phân tích, cân kỹ thuật, bếp điện, tủ sấy, thùng rửa, hóa chất ...v.v

7. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.

8. Do ông/bà:

Chức vụ:

Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Lượng hạt lọt sàng 140 µm		%	14,00	TCVN 7572-02:2006
2	Hàm lượng các tạp chất	Sét cục và các tạp chất dạng cục	%	Không có	TCVN 7572-08:2006
		Hàm lượng bụi, bùn, sét	%	1,16	
3	Tạp chất hữu cơ		So màu	Sáng hơn màu chuẩn	TCVN 7572-09:2006
4	Hàm lượng ion clo (Cl ⁻)		%	0,0072	TCVN 7572-15:2006
5	Khả năng phản ứng kiềm - silic		-	Trong vùng cốt liệu vô hại	TCVN 7572-14:2006

Ngày 25 tháng 08 năm 2022

Thí nghiệm viên

Phó phòng thí nghiệm

Giám đốc

Đào Thế Vinh



Võ Hoàng Quốc Huy



Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL – LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ Trung tâm: Lô B7, KĐT Nam Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 02463.280.384 **email:** vncc@vncc.vn **web:** www.vncc.vn

HĐKT: 17318/VNCC-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 02.709-QRCM/V1/22/TNVL

Trang: 01/01

1. Cơ quan gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN.

Địa chỉ: Số 5, KP 2, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

2. Công trình/ Dự án: N/A.

Địa chỉ:

Hạng mục:

3. Loại mẫu: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa - Cát thô - Kí hiệu mẫu: 2175964-7054 - M02.

4. Số lượng: 20kg.

5. Ngày nhận mẫu: 16/08/2022.

6. Thiết bị thí nghiệm: Bộ sàng tiêu chuẩn, cân phân tích, cân kỹ thuật, bếp điện, tủ sấy, thùng rửa, hóa chất ...v.v

7. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.

8. Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Lượng hạt lọt sàng 140 µm		%	14,10	TCVN 7572-02:2006
2	Hàm lượng các tạp chất	Sét cục và các tạp chất dạng cục	%	Không có	TCVN 7572-08:2006
		Hàm lượng bụi, bùn, sét	%	1,19	
3	Tạp chất hữu cơ		So màu	Sáng hơn màu chuẩn	TCVN 7572-09:2006
4	Hàm lượng ion clo (Cl ⁻)		%	0,0073	TCVN 7572-15:2006
5	Khả năng phản ứng kiềm - silic		-	Trong vùng cốt liệu vô hại	TCVN 7572-14:2006

Ngày 25 tháng 08 năm 2022

Thí nghiệm viên

Phó phòng thí nghiệm

Giám đốc

Đào Thế Vinh



Võ Hoàng Quốc Huy



Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL – LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xí, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ Trung tâm: Lô B7, KĐT Nam Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 02463.280.384 **email:** vncc@vncc.vn **web:** www.vncc.vn

HĐKT: 17318/VNCC-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 03.709-QRCM/V1/22/TNVL

Trang: 01/01

1. Cơ quan gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN.

Địa chỉ: Số 5, KP 2, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

2. Công trình/ Dự án: N/A.

Địa chỉ:

Hạng mục:

3. Loại mẫu: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa - Cát thô - Kí hiệu mẫu: 2175964-7005 - M03.

4. Số lượng: 20kg.

5. Ngày nhận mẫu: 16/08/2022.

6. Thiết bị thí nghiệm: Bộ sàng tiêu chuẩn, cân phân tích, cân kỹ thuật, bếp điện, tủ sấy, thùng rửa, hóa chất ...v.v

7. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.

8. Do ông/bà:

Chức vụ:

Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Lượng hạt lọt sàng 140 µm		%	14,00	TCVN 7572-02:2006
2	Hàm lượng các tạp chất	Sét cục và các tạp chất dạng cục	%	Không có	TCVN 7572-08:2006
		Hàm lượng bụi, bùn, sét	%	1,18	
3	Tạp chất hữu cơ		So màu	Sáng hơn màu chuẩn	TCVN 7572-09:2006
4	Hàm lượng ion clo (Cl ⁻)		%	0,0072	TCVN 7572-15:2006
5	Khả năng phản ứng kiềm - silic		-	Trong vùng cốt liệu vô hại	TCVN 7572-14:2006

Ngày 25 tháng 08 năm 2022

Thí nghiệm viên

Phó phòng thí nghiệm

Giám đốc

Đào Thế Vinh



Võ Hoàng Quốc Huy



Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
V/v mua bán cát xây dựng
Số: 16/2023/MBCXD

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đồng Tân chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂN

Địa chỉ : Số 5, Kp 2 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0251.3823900 Fax: 0251.3817279

Tài khoản : 106.000.407709 tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – CN Đồng Nai

Mã số thuế : 3600248576

Đại diện : Ông Nguyễn Toàn Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc



BÊN B (Bên mua): CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Địa chỉ : Số 9, tổ 45, Khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : 0902059119 Fax:

Tài khoản : 0481000895614 tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Biên Hòa.

Mã số thuế : 3603634072

Đại diện : Ông Vũ Minh Thương - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán cát với các nội dung, điều khoản sau:

Điều 1: Tên hàng - Khối lượng - Giá cả.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi lẫn nhau.

Mọi thay đổi bổ sung hợp đồng này đều được hai bên cùng thỏa thuận bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng.

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên sẽ thương lượng, giải quyết, nếu không tự giải quyết được sẽ chuyển hồ sơ ra Tòa kinh tế - Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử, án phí bên có lỗi chịu.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIAM ĐỐC



Nguyễn Toàn Nghĩa

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIAM ĐỐC



Vũ Minh Thương





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số/N_o: 22-20
(BBCC01-CNL-2023)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that:

CÓT LIỆU LỚN CHO BÊ TÔNG /
COARSE AGGREGATE FOR CONCRETE

Nhãn hiệu / Brand name : Chi tiết theo danh mục đính kèm giấy chứng nhận /
Details in the attached of this certificate

Loại / Type : Đá dăm 5-10; 5-20; 5-40 (dùng cho cấp bê tông cao hơn B30) /
Crushed rock 5-10; 5-20; 5-40 (Used for concrete grade plus B30)

Tên thương mại / Trade name: Đá mi sàng; Đá 1x2 HQ; Đá 0x4

Được sản xuất bởi / Produced by :

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA /
BIEN HOA BUILDING MATERIALS PRODUCTION AND CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY (BBCC)

Địa chỉ văn phòng: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, Phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai / Head office: K4/79C, Nguyen Tri Phuong Street, Quarter 3, Buu Hoa Ward, Bien
Hoa City, Dong Nai Province.

Địa chỉ sản xuất / Manufacturing address: Chi tiết theo danh mục đính kèm giấy chứng nhận /
Details in the attached of this certificate

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Conforms to the National Technical Regulation:

QCVN 16:2019/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND ALLOWED TO BEAR CR MARK

Phương thức chứng nhận / Certification scheme :

Phương thức 5 / Scheme 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN
dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 25/8/2023 đến ngày 24/8/2026

This Certificate remains valid from 25th August, 2023 to 24th August, 2026



Ngày cấp chứng nhận : 22/8/2023
Date of issuance: 22/8/2023



GIÁM ĐỐC /
DIRECTOR

Nguyễn Thái Hùng

**DANH MỤC ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT SẢN PHẨM CỐT LIỆU LỚN CHO BÊ TÔNG
ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 16:2019/BXD**

*List of certified manufacturing address coarse aggregate for concrete products in accordance
with the Regulation QCVN 16:2019/BXD*

Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 22-20 (BBCC01-CNL-2023) cấp ngày 22/08/2023
Issued with the Certificate No 22-20 (BBCC01-CNL-2023), August 22nd, 2023

STT No.	Địa chỉ sản xuất / Manufacturing address	Nhãn hiệu / Brand name
1	Xí nghiệp Khai thác Đá – Mỏ đá Thanh Phú 1: Xã Thanh Phú và Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai / <i>Stone Exploiting Enterprise – Quarry Thanh Phu 1: Thanh Phu Commune and Thien Tan Commune, Vinh Cuu District, Dong Nai Province.</i>	
2	Xí nghiệp Khai thác Đá – Mỏ đá Thiện Tân 2: Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai / <i>Stone Exploiting Enterprise – Quarry Thien Tan 2: Thien Tan Commune, Vinh Cuu District, Dong Nai Province.</i>	
3	Xí nghiệp Khai thác Đá Tân Cang – Mỏ đá Tân Cang 1: Phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai / <i>Tan Cang Stone Exploiting Enterprise – Quarry Tan Cang 1: Phuoc Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province</i>	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3600275107

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 06 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 07 tháng 07 năm 2020

*(CHUYÊN ĐỔI LOẠI HÌNH TỪ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA)*

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA BUILDING MATERIALS
PRODUCTION AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BBCC

2. Địa chỉ trụ sở chính

K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP 3, Phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh
Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3859358

Fax: 0251.3859917

Email: congybbcc@gmail.com

Website: bbcc.com.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 470.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 47.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HUỖNH KIM VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/02/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 272969238

Ngày cấp: 15/03/2018

Nơi cấp: CA. Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C14, KP 5, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số C14, KP 5, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phan Huy Toàn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: . 661/GP-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 184/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-BTNMT ngày 16/5/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Điều chỉnh công suất và nâng độ sâu khai thác đến cote -80m tại mỏ đá Tân Cang 1 thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, công suất 1.500 m³ đá nguyên khối/năm” của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung dự án “Điều chỉnh công suất và nâng độ sâu khai thác đến cote -80m tại mỏ đá Tân Cang 1 thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, công suất 1.500 m³ đá nguyên khối/năm” của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 204/TTr-STNMT ngày 08/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (Công ty BBCC) khai thác đá xây dựng bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá xây dựng Tân Cang 1 thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, với các thông số như sau:

- Diện tích hoạt động khoáng sản là 107,2ha. Trong đó: Diện tích huy động mở moong khai thác là 62,9ha, diện tích chưa huy động vào mở moong khai thác 44,3ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến mức cote -80m.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

Đá xây dựng cấp 121 và 122: 37.259.897 m³ (trong đó trữ lượng đã khai thác đến hết ngày 31/12/2013 là 1.252.011 m³, trữ lượng còn lại tính từ ngày 01/01/2014 được phép đưa vào thiết kế khai thác là 36.007.886 m³).

Khoáng sản đi kèm sét gạch ngói cấp 122 là 363.449 m³ (Trữ lượng tính từ ngày 01/01/2014).

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Công suất khai thác:

+ Đá xây dựng (khoáng sản chính): 1.500.000 m³ nguyên khối/năm.

+ Sét gạch ngói (khoáng sản đi kèm): 50.000 m³ nguyên khối/năm.

- Thời gian dự án: 25 năm (kể từ ngày 01/01/2014). Bao gồm: Thời gian khai thác 24 năm, thời gian cải phục hồi môi trường để đóng của mỏ: 01 năm.

- Lệ phí cấp phép: 40.000.000 đồng.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Tân Cang 1 thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất đã được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; Gửi báo cáo cho Sở Tài nguyên Môi trường Đồng Nai để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 1 thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ, phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

- Phải thu hồi tối đa các sản phẩm khai thác từ mỏ đá xây dựng Tân Cang 1 thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, báo cáo đúng sản lượng khoáng sản khai thác, chế biến và sử dụng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lập thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai phù hợp dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã được phê duyệt.

- Có trách nhiệm hỗ trợ nhân dân địa phương và người dân nơi mỏ đá hoạt động khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này thay thế Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty BBCC được phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 1 thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động khai thác đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Tân Cang 1, Công ty BBCC chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định đã được UBND tỉnh Đồng Nai cho phép khai thác; nộp hồ sơ thiết kế mỏ và các hồ sơ có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định cho các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng. Thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND xã Phước Tân, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa, các cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng Cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản Miền Nam;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu VT - TH (CNN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Võ Văn Chánh**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Phụ lục số 01

**PHẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI DIỆN TÍCH VÀ PHẦN DIỆN
TÍCH CÒN LẠI TIẾP TỤC KHAI THÁC MỎ ĐÁ XÂY DỰNG TÂN CANG 1
XÃ PHƯỚC TÂN, TP BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số 661/GP-UBND

ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Tọa độ các điểm góc khu vực khai thác trả lại

Điểm	Tọa độ VN2000 KTT 107 ⁰ 45', múi 3 ⁰		Diện tích (ha)
4	12 04 417	4 10 472	2,2
4A	12 04 467	4 10 428	
4B	12 04 565	4 10 748	
3B	12 04 620	4 10 924	
3A	12 04 590	4 10 923	

Tọa độ khu vực trữ lượng chưa thiết kế khai thác

Điểm góc	Tọa độ VN2000 KTT 107 ⁰ 45', múi 3 ⁰		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1A	12 05 416	4 10 751	44,3
2	12 05 412	4 11 329	
3	12 04 742	4 11 321	
3A	12 04 590	4 10 923	
3B	12 04 620	4 10 924	
4B	12 04 565	4 10 748	

Tọa độ các điểm góc khu vực tiếp tục thiết kế khai thác

Điểm góc	Tọa độ VN2000 KTT 107 ⁰ 45', múi 3 ⁰		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	12 05 417	4 10 573	62,9
1A	12 05 416	4 10 751	
4B	12 04 565	4 10 748	
4A	12 04 467	4 10 428	
5	12 04 618	4 10 293	
6	12 04 714	4 10 086	
7	12 04 836	4 09 853	
M7A	12 04 678	4 09 819	
8	12 04 698	4 09 744	
9	12 04 930	4 09 646	
10	12 05 152	4 09 691	
11	12 05 151	4 09 832	
12	12 05 203	4 09 916	
13	12 05 195	4 10 129	
14	12 05 193	4 10 572	



TỌA ĐỘ ĐIỂM KHAI THÁC

Khu vực tiếp tục thiết kế khai thác

Điểm	Tọa độ VN2000	Diện tích
góc	KTT 107° 45', phút 30"	(ha)
1	12 05 417 4 10 573	
1A	12 05 416 4 10 751	
4B	12 04 565 4 10 748	
4A	12 04 467 4 10 428	
5	12 04 618 4 10 293	
6	12 04 714 4 10 086	
7	12 04 836 4 09 853	
M7A	12 04 678 4 09 819	62,9
8	12 04 698 4 09 744	
9	12 04 930 4 09 646	
10	12 05 152 4 09 691	
11	12 05 151 4 09 832	
12	12 05 203 4 09 916	
13	12 05 195 4 10 129	
14	12 05 193 4 10 572	

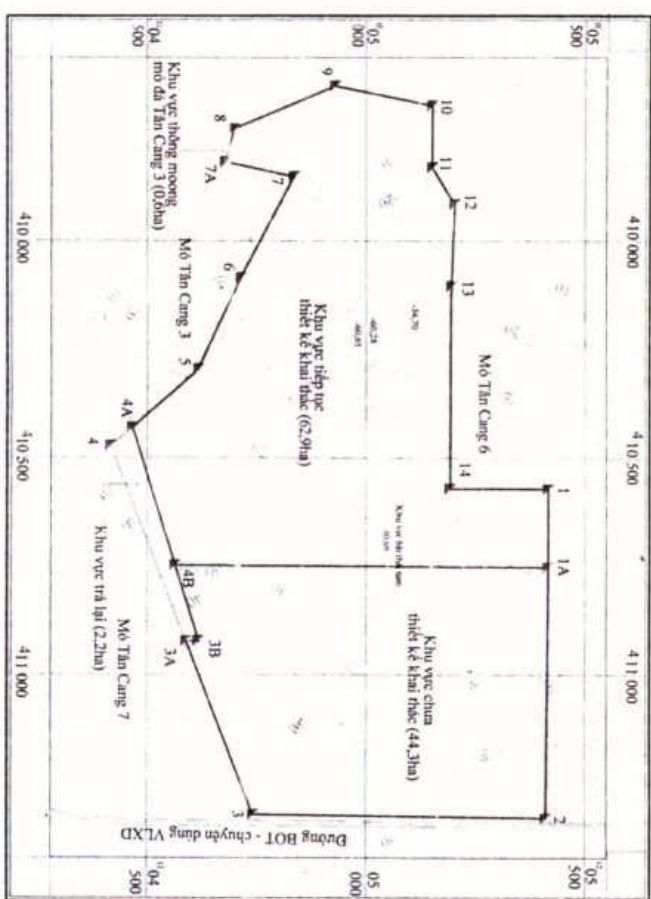
Khu vực chưa thiết kế khai thác

Điểm	Tọa độ VN2000	Diện tích
góc	KTT 107° 45', phút 30"	(ha)
1A	12 05 416 4 10 751	
2	12 05 412 4 11 329	
3	12 04 742 4 11 321	
3A	12 04 590 4 10 923	44,3
3B	12 04 620 4 10 924	
4B	12 04 565 4 10 748	

Khu vực trả lại

Điểm	Tọa độ VN2000	Diện tích
góc	KTT 107° 45', phút 30"	(ha)
4	12 04 417 4 10 472	
4A	12 04 467 4 10 428	
4B	12 04 565 4 10 748	2,2
3B	12 04 620 4 10 924	
3A	12 04 590 4 10 923	

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH GIẤY PHÉP
KHAI THÁC VÀ PHẦN CÒN LẠI TIẾP TỤC KHAI THÁC**
ĐÀ XÂY DỰNG TẠI MỎ ĐÁ TÂN CANG 1, XÃ PHƯỚC TÂN, TP BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)



Người thành lập: Phạm Thái Hợp

TITLE 1:10.000

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



CHI DẪN	1A	2	Khu vực chưa thiết kế khai thác (DT: 44,3ha)			
	10	11	12	13	14	Khu vực trả lại (DT: 2,2ha)
	9	8	M7A	7	6	Khu vực tiếp tục thiết kế khai thác đến core - 80m (DT: 62,9ha)
Điểm độ cao và giá trị (m)	60,69					
Đường bình độ và giá trị (m)						
Đường giao thông						
Sông suối						
Ta-luy						
Nhà						

Số: 1436 /QĐ-KT3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng nhận sản phẩm

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-TĐC ngày 22/4/2019 của Tổng cục TCĐLCL về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Trung tâm Kỹ thuật 3);

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-BXD ngày 24/8/2020 của Bộ Xây dựng về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/chứng nhận;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-KT3 ngày 08/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 3 quy định nội dung và thủ tục đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại nơi sản xuất;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Chứng nhận sản phẩm và Hệ thống.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận số 22-20 (BBCC01-CNL-2023) cho sản phẩm Cốt liệu lớn cho bê tông, loại đá dăm 5-10; đá dăm 5-20; đá dăm 5-40 (chi tiết theo giấy chứng nhận), nhãn hiệu BBCC, phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD, do Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa sản xuất.

Điều 2. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 25/8/2023 đến ngày 24/8/2026.

Điều 3. Sau khi được cấp chứng nhận hợp quy, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa phải thực hiện công bố hợp quy sản phẩm được cấp chứng nhận tại Sở Xây Dựng ở địa phương.

Điều 4. Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa phải thực hiện đúng các quy định về quyền và trách nhiệm của cơ sở được chứng nhận và các quy định có liên quan trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Điều 5. Trưởng phòng chứng nhận sản phẩm và Hệ thống, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa và Các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, N7.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Hùng





UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 389 /TB-SXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 325/VLXD ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa, địa chỉ trụ sở: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, Phường Bửu Hòa, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại: 0251.3956695 (số biên nhận: 917/2023/TTPVHCC, mã số hồ sơ: 000.00.14.H19-230828-0002 ngày 28/8/2023 của Trung tâm hành chính công tỉnh, ngày hẹn trả: 06/9/2023) cho sản phẩm:

- Tên sản phẩm: **CÓT LIỆU LỚN CHO BÊ TÔNG.**
- Kiểu, loại: Đá dăm 5-10; 5-20; 5-40 (dùng cho cấp bê tông cao hơn B30);
- Tên thương mại: đá mi sàng, đá 1x2 HQ, đá 0x4.
- Nhân hiệu:



- Nhà sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

+ Địa chỉ trụ sở: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, Phường Bửu Hòa, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

+ Địa chỉ nơi sản xuất: Xí nghiệp Khai thác Đá Tân Cang - **Mỏ đá Tân Cang 1**, Phường Phước Tân, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD ban hành theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019. Có giá trị từ ngày ban hành Thông báo tiếp nhận hợp quy đến ngày **24/8/2026**.

- **Phương thức chứng nhận: Phương thức 5** (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ) theo Giấy Chứng nhận số 22-20 (BBCC01-CNL-2023) kèm theo quyết định cấp chứng nhận sản phẩm số 1436/QĐ-KT3 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 cấp ngày 22/8/2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, và thực hiện các công việc của tổ chức công bố hợp quy theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN./. 

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa;
- TTHCC tỉnh;
- UBND Thành Phố Biên Hòa (để biết);
- BGĐ SXD;
- Văn phòng Sở (đăng lên trang TTĐT);
- Lưu: VT, QLCLXD.Nam

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Hoàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 172 /QĐ-VLXD

Biên Hòa, ngày 24 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố tiêu chuẩn áp dụng
(Mỏ đá Tân Cang 1)

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3956695

Fax: 0251.3859917

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG TCVN 7570:2006

- Tên tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7570:2006 - Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.

- Tên sản phẩm: Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa.

- Kiểu loại: Đá dăm 5-10; 5-20; 5-40

- Tên thương mại: Đá mi sàng; đá 1x2 HQ; đá 0x4.

- Địa chỉ sản xuất : MỎ ĐÁ TÂN CANG 1

- Đặc trưng kỹ thuật:

+ Kích thước (5-10) mm; kích thước (5-20) mm và kích thước (5-40) mm.

+ Đặc tính cơ bản: dạng rời với thành phần thạch học chủ yếu gồm 2 loại: tuf andesit và andesit porphyrit.

Tuf andesit: chiếm phần lớn trong toàn bộ diện tích mỏ. Đá có màu xám, xám lục sậm đến xám phớt nâu, rắn chắc; cấu tạo khối đặc sít, đôi chỗ dạng dòng chảy. Đá có kiến trúc hạt vụn trên nền kiến trúc vi hạt, pilotaxit.

Andesit porphyrit: Đá màu xám phớt lục, cấu tạo dạng khối, rắn chắc, sắc cạnh; kiến trúc nổi ban trên nền pilotaxit

- Thông tin về chất lượng: Sản phẩm đá 5-10, 5-20 và 5-40 (tên thương mại: đá mi sàng, đá 1x2HQ và đá 0x4) tại mỏ đá Tân Cang 1 phù hợp với TCVN 7570:2006 - Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.

- Hướng dẫn sử dụng: để nơi khô ráo, khu vực riêng biệt, tránh ngập nước, không để các tạp chất khác lẫn vào thì khi thi công mới phát huy hết tính năng tối đa của đá. Đá

được hầu hết các nhà thầu thi công và sử dụng cho các công việc xây dựng phổ biến như: thi công công trình dân dụng, cầu đường, vật liệu nền, đắp móng, gia cố móng.

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 661/GP-UBND ngày 28/02/2018 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp, công suất mỏ theo thiết kế: 1.500.000 m³ đá nguyên khối/năm. Thời gian hoạt động của dự án đến ngày 01/01/2039.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm nêu trên do đơn vị khai thác, sản xuất, bảo quản, vận chuyển và kinh doanh.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (để biết);
- Các khách hàng của Công ty;
- Lưu: VT, KSCL.

GIÁM ĐỐC *nc*



Huỳnh Kim Vũ



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@qatest3.com.vn Website: www.qatest3.com.vn
Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam 6 CS lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 6 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00166BXD2/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/03/2022

Page 01/03

- Tên mẫu/ Name of sample : **ĐÁ 1 x 2QC – MỎ ĐÁ TÂN CANG 1**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer
Description : 30 kg
- Số lượng mẫu/ Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 16/02/2022
- Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA (BBCC)**
Customer : **K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**
- Thời gian thử nghiệm/ Testing duration: 17/02/2022 – 07/03/2022
- Kết quả thử nghiệm/ Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ mài mòn trong tang quay, Abrasion by Los Angeles	TCVN 7572-12 : 2006	12,4
7.2. Độ nén đập trong xilanh ở trạng thái bão hòa nước, Crushing value in cylinder in water saturated condition	TCVN 7572-11 : 2006	6,8
7.3. Hàm lượng bụi, bùn, sét, Clay, silt and dust content	TCVN 7572-8 : 2006	0,5
7.4. Thành phần cỡ hạt Particles size distribution	ASTM C 136 – 19	Xem bảng 1/ See table 1
• Biểu đồ thành phần cỡ hạt The figure of particles size distribution		Xem biểu đồ số/ See the figure No 00166BXD2/25
7.5. Hàm lượng hạt thoi dẹt ⁽¹⁾ , Elongation and flakiness content	TCVN 7572-13 : 2006	9,0
7.6. Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa, Softening and weathering content	TCVN 7572-17 : 2006	0

TL. TRƯỞNG PTN XÂY DỰNG
FOR HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING

Đinh Văn Phương

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Nguyễn Văn Tùng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@qatest3.com.vn và qa.tn@qatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Qatest 3 at the email addresses dh.cs@qatest3.com.vn and qa.tn@qatest3.com.vn for further information about test report.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3013 Email: info@qatest3.com.vn Website: www.qatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 05 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Hanoi, Vietnam 06 Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00166BXD2/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/03/2022
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm (tiếp theo)/ Test results (continued):

Tên chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.7. Độ bám dính nhựa đường với đá dăm, cấp Adhesion with paving stone	TCVN 7504 : 2005	4
7.8. Độ bền trong môi trường natri sunphat (5 chu kỳ)/ Soundness of aggregates by use of magnesium sulfate solution (5 cycles)	ASTM C 88 - 18	
• Kiểm tra định lượng Quantitative examination		Xem bảng 2/ See table 2
• Kiểm tra định tính Qualitative examination		Xem bảng 3/ See table 3

Bảng 1/ Table 1

Kích thước mắt sàng, mm Dimension of aperture	Phần còn lại trên từng sàng, % Retained on each sieve	Lượng lọt qua các sàng, % Passing
25,0	0	100,0
19,0	6,6	93,4
12,5	90,6	2,8
9,50	1,9	0,9
4,75	0,3	0,6
2,36	0,0	0,6
< 2,36	0,6	0,0

Bảng 2/ Table 2

Cỡ hạt mm Size of aggregate	Kết quả sau khi thử 5 chu kỳ trong dung dịch sunphat natri Test result after 5 cycles in sodium sulfate solution			
	Kiểm tra định lượng/ Quantitative examination			
	Thành phần hạt của mẫu ban đầu, % Grading of original sample	Khối lượng của mẫu trước khi thử, g Weight of test fractions before test	Phần lọt qua sàng kiểm tra, % Percentage passing designated sieve	Phần bị mất theo khối lượng, % Weighted percentage loss
12,5 – 19,0	90,6	671,2	0,04	0,04
19,0 – 25,0	6,6	501,2	0,04	0,0
Tổng cộng/ Total	97,2	-	-	0,04

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@qatest3.com.vn và tg.tot@qatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Qatest 3 at the email addresses dh.cs@qatest3.com.vn and tg.tot@qatest3.com.vn for further information about test report.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 0 CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, HCMC, Vietnam 0 64 La Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00166BXD2/25

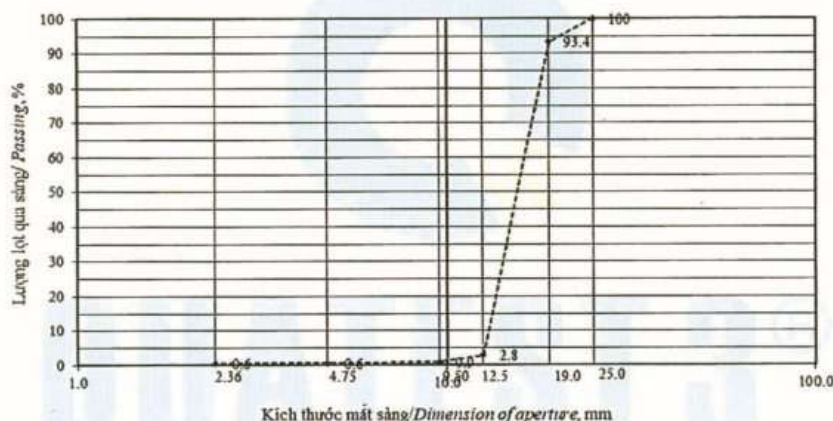
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/03/2022
Page 03/03

Bảng 3/ Table 3

Cỡ hạt, mm Size of aggregate	Kiểm tra định tính/ Qualitative examination							
	Tổng số viên mẫu trước khi thử/ Total of particles before test	Rạn nứt Flaking		Nứt nẻ Cracking		Tách lớp Splitting		Vỡ vụn Crumbling
		Số viên No	%	Số viên No	%	Số viên No	%	Số viên No
19,0 – 25,0	38	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: ⁽¹⁾ Tính theo tổng khối lượng mẫu/ Calculation based on the total sample



Biểu đồ: 00166BXD2/25
Figure

THÀNH PHẦN HẠT
PARTICLE SIZE DISTRIBUTION

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đo khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only; and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@qatest3.com.vn Website: www.qatest3.com.vn
Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 6 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 6 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00166BXD2/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/03/2022
Page 01/03

- Tên mẫu/ Name of sample : ĐÁ 1 x 2 – MỎ ĐÁ TÂN CANG 1
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer
Description 30 kg
- Số lượng mẫu/ Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 16/02/2022
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG
Customer BIÊN HÒA (BBCC)
K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Thời gian thử nghiệm/ Testing duration: 17/02/2022 – 07/03/2022
- Kết quả thử nghiệm/ Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ mài mòn trong tang quay, Abrasion by Los Angeles	% TCVN 7572-12 : 2006	13,4
7.2. Độ nén đập trong xilanh ở trạng thái bão hòa nước, Crushing value in cylinder in water saturated condition	% TCVN 7572-11 : 2006	9,2
7.3. Hàm lượng bụi, bùn, sét, Clay, silt and dust content	% TCVN 7572-8 : 2006	0,4
7.4. Thành phần cỡ hạt Particles size distribution • Biểu đồ thành phần cỡ hạt The figure of particles size distribution	ASTM C 136 – 19	Xem bảng 1/ See table 1 Xem biểu đồ số/ See the figure No 00166BXD2/24
7.5. Hàm lượng hạt thoi dẹt ⁽¹⁾ , Elongation and flakiness content	% TCVN 7572-13 : 2006	14,4
7.6. Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa, Softening and weathering content	% TCVN 7572-17 : 2006	0

TL. TRƯỞNG PTN XÂY DỰNG
FOR HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING

Đinh Văn Phương

TL. GIÁM ĐỐC
FOR DIRECTOR
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Tấn Tùng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@qatest3.com.vn và rg.to@qatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Qatest 3 at the email addresses dh.cs@qatest3.com.vn and rg.to@qatest3.com.vn for further information about test report.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam C5 lot, KI road, Cat Lai Iz, Dist 2, Ho Chi Minh City, Vietnam

KT3-00166BXD2/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/03/2022

Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm (tiếp theo)/ Test results (continued):

Tên chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.7. Độ bám dính nhựa đường với đá dăm, cấp Adhesion with paving stone	TCVN 7504 : 2005	4
7.8. Độ bền trong môi trường natri sunphát (5 chu kỳ)/ Soundness of aggregates by use of magnesium sulfate solution (5 cycles)	ASTM C 88 - 18	
• Kiểm tra định lượng Quantitative examination		Xem bảng 2/ See table 2
• Kiểm tra định tính Qualitative examination		Xem bảng 3/ See table 3

Bảng 1/ Table 1

Kích thước mắt sàng, mm Dimension of aperture	Phần còn lại trên từng sàng, % Retained on each sieve	Lượng lọt qua các sàng, % Passing
25,0	0	100,0
19,0	34,2	65,8
12,5	62,7	3,1
9,50	1,9	1,2
4,75	0,3	0,9
2,36	0,1	0,8
< 2,36	0,8	0,0

Bảng 2/ Table 2

Cỡ hạt mm Size of aggregate	Kết quả sau khi thử 5 chu kỳ trong dung dịch sunphát natri Test result after 5 cycles in sodium sulfate solution			
	Kiểm tra định lượng/ Quantitative examination			
	Thành phần hạt của mẫu ban đầu, % Grading of original sample	Khối lượng của mẫu trước khi thử, g Weight of test fractions before test,	Phần lọt qua sàng kiểm tra, % Percentage passing designated sieve	Phần bị mất theo khối lượng, % Weighted percentage loss
12,5 - 19,0	62,7	670,3	0,05	0,03
19,0 - 25,0	34,2	501,7	0,06	0,02
Tổng cộng/ Total	96,9	-	-	0,05

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc và kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và qa.tr@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and qa.tr@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00166BXD2/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

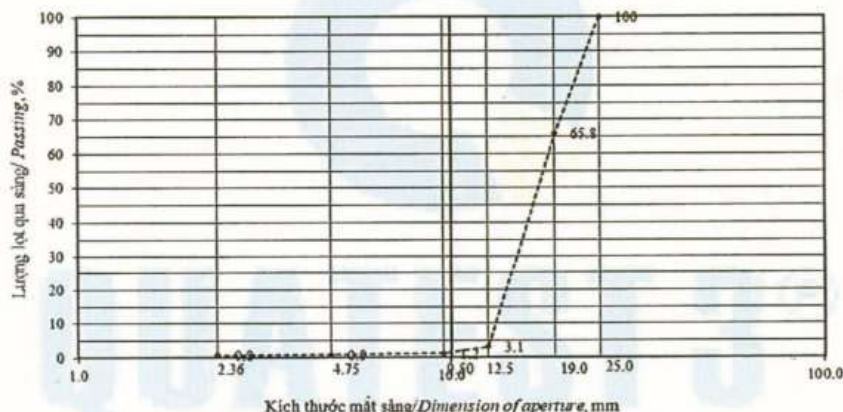


07/03/2022
Page 03/03

Bảng 3/ Table 3

Cỡ hạt, mm Size of aggregate	Tổng số viên mẫu trước khi thử/ Total of particles before test	Kiểm tra định tính/ Qualitative examination							
		Rạn nứt Flaking		Nứt nẻ Cracking		Tách lớp Splitting		Vỡ vụn Crumbling	
		Số viên No	%	Số viên No	%	Số viên No	%	Số viên No	%
19,0 – 25,0	33	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: ⁽¹⁾ Tính theo tổng khối lượng mẫu/ Calculation based on the total sample



Biểu đồ: 00166BXD2/24
Figure

THÀNH PHẦN HẠT
PARTICLE SIZE DISTRIBUTION

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tg.tr@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tg.tr@quatest3.com.vn for further information about test report.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@qatest3.com.vn Website: www.qatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 0 CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 0 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00166BXD2/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/03/2022
Page 01/03

- Tên mẫu/ Name of sample : ĐÁ MI SÀNG (ĐÁ 5 – 10) – MỎ ĐÁ TÂN CANG 1
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer
Description 30 kg
- Số lượng mẫu/ Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 16/02/2022
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA (BBCC)
Customer K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Thời gian thử nghiệm/ Testing duration: 17/02/2022 – 07/03/2022
- Phương pháp thử/ Test method : TCVN 7572 : 2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa – Phương pháp thử
- Kết quả thử nghiệm/ Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristics	MCL	Kết quả thử nghiệm Test result
8.1. Thành phần cỡ hạt/ Particles size distribution • Biểu đồ thành phần cỡ hạt The figure of particles size distribution		Xem Bảng/ See table 1 Xem biểu đồ số/ See the figure No 00166BXD2/22a
8.2. Hàm lượng bụi, bùn, sét, % Clay, silt and dust content	max 1,0	0,7
8.3. Độ nén đập trong xilanh ở trạng thái bão hòa nước, % Crushing value in cylinder in water saturated condition	-	8,4
8.4. Khả năng khử kiềm (phương pháp hóa) Potential alkali reactivity (chemical method) • Độ khử trong kiềm, mmol/L Reduction in alkalinity		Xem biểu đồ số/ See the figure No 00166BXD2/22b 148
• Ôxyt silic hòa tan/ Dissolved silica, mmol/L		28,3
8.5. Hàm lượng clorua (Cl ⁻)/ Ion chloride content, %	max 0,01	< 0,01

TL. TRƯỞNG PTN XÂY DỰNG
FOR HEAD OF CIVIL ENGINEERING
TESTING-LAB.

Đinh Văn Phương

TL. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
HEAD OF TESTING-LAB.



Nguyễn Tấn Tùng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the mainly submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@qatest3.com.vn và rq.tn@qatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Qatest 3 at the email addresses dh.cs@qatest3.com.vn and rq.tn@qatest3.com.vn for further information about test report.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 7 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam CS lot, K1 road, Cat Lai Iz, Dist. 15, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam

KT3-00166BXD2/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/03/2022
Page 02/03

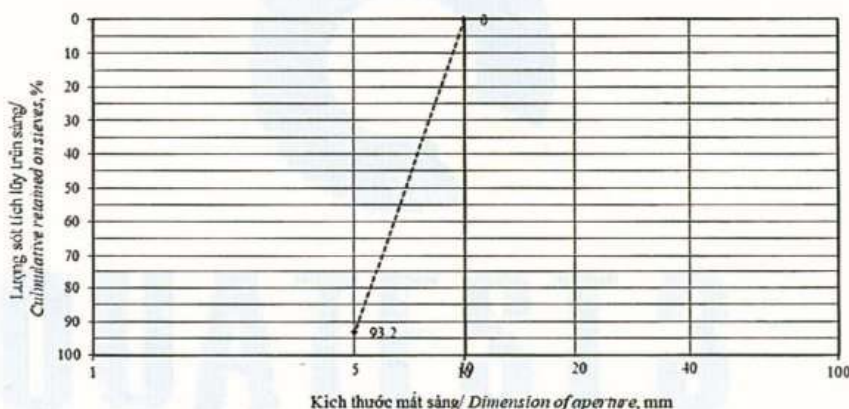
Bảng / Table 1

Kích thước mắt sàng, mm Dimension of aperture	Phần còn lại trên sàng, % Retained	Lượng sót tích lũy trên các sàng, % Cumulative retained
10,0	0	0
5,00	93,2	93,2
< 5,00	6,8	100,0

Ghi chú/ Notes:

(1) Tính theo tổng khối lượng mẫu/ Calculation based on the total sample

MCL: Mức chỉ tiêu chất lượng của đá dăm dùng cho bê tông cấp lớn hơn B30 theo TCVN 7570 : 2006 (cấp bê tông theo TCXD 356 : 2005)/ Quality criteria of crushed stone used for greater than class B30 according to TCVN 7570 : 2006 (Class of concrete was specified in standard TCXD 356 : 2005)



Biểu đồ: 00166BXD2/22
Figure

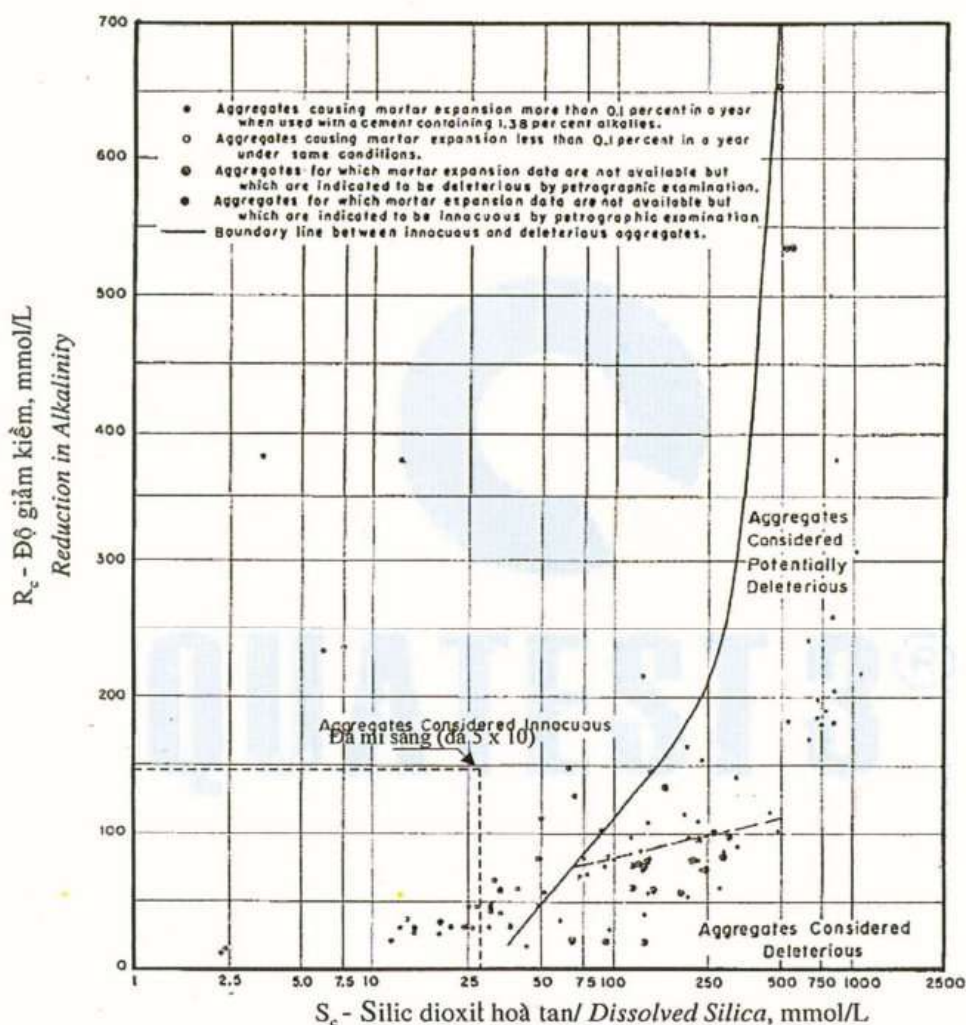
THÀNH PHẦN HẠT
PARTICLE SIZE DISTRIBUTION

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.info@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00166BXD2/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/03/2022
Page 03/03



Biểu đồ/ Figure: 00166BXD2/22b

Nhận xét/ Comment:

Theo kết quả thử nghiệm phản ứng kiềm – silic (phương pháp hóa) cốt liệu nằm trong vùng vô hại

According to the test result of potential alkali reactivity aggregates considered innocuous

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3.
5. Mọi thắc mắc và kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@qatest3.com.vn và qy.to@qatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Qatest 3 at the email addresses dh.cs@qatest3.com.vn and qy.to@qatest3.com.vn for further information about test report.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:.....12.../HD.KH

HỢP ĐỒNG

(Mua bán vật liệu xây dựng)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ vào sự thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 15/12/2022 tại Văn phòng Công ty Cổ Phần Xây dựng và SX VLXD Biên Hòa chúng tôi gồm:

Bên A: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Văn phòng : K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : 0251 3850474 Fax : 02513 956565

Tài khoản số : 0121 000 659 689 tại Vietcombank- chi nhánh Đồng Nai.

Mã số thuế : 3 6 0 0 2 7 5 1 0 7

Do ông : **Huỳnh Kim Vũ**, chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Bên B: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bê tông Đồng Tiến

Địa chỉ : số 9, tổ 45, Kp. Vườn Dừa, phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại : 0902 059119

Email : betongdongtien@gmail.com

Tài khoản số : 0481000895614 tại Vietcombank- chi nhánh Biên Hòa.

Mã số thuế : 3 6 0 3 6 3 4 0 7 2

Do ông : **Vũ Minh Thương**, chức vụ: Tổng Giám đốc làm đại diện.

Sau khi bàn bạc, hai bên cam kết thi hành các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SẢN PHẨM- KHỐI LƯỢNG- GIÁ CẢ

Bên A bán cho bên B sản phẩm đá xây dựng các loại với khối lượng tạm tính và đơn giá tại mỏ Tân Cang 1 như sau:

Stt	Loại sản phẩm	Đ.v.t	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Đá 0x4A	tấn	1.000	90.800	90.800.000
2	Đá 1x2	tấn	65.000	151.900	9.873.500.000
3	Đá 4x6	tấn	1.000	128.100	128.100.000
4	Đá mi sàng	tấn	1.000	90.600	90.600.000
5	Đá mi bụi	tấn	12.000	88.000	1.056.000.000
	Tổng		80.000		11.239.000.000
	Thuế VAT 10%				1.123.900.000
	Tổng cộng				12.362.900.000

Bảng chữ: Mười hai tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn.

- Đơn giá trên là giá giao hàng lên phương tiện vận chuyển đường bộ cho bên B tại kho, bãi mỏ Tân Cang 1 (đơn giá chưa bao gồm thuế VAT) vào thời điểm ký hợp đồng. Giá bán được tính theo thời điểm, khi giá tăng lên hoặc giảm xuống bên A sẽ thông báo cho bên B (qua email). Việc bên B tiếp tục nhận hàng mặc nhiên xem như bên B chấp thuận giá bán điều chỉnh mà bên A đã thông báo cho bên B.

- Trong quá trình giao nhận, nếu bên B có nhu cầu nhận các loại đá khác không thể hiện trong hợp đồng này, hoặc nhận đá tại các công trường khác của bên A thì bên A sẽ trừ khối lượng và giá trị của loại đá phát sinh vào trong hợp đồng với đơn giá được tính tương ứng cho từng loại đá tại từng công trường.

- Khối lượng thanh toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế hai bên giao nhận và tùy thuộc vào năng lực cung cấp của bên A.

- Khối lượng giao nhận có thể thấp hơn khối lượng nêu ở Điều 1 hợp đồng này.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ QUI CÁCH SẢN PHẨM

Chất lượng và qui cách sản phẩm hai bên thống nhất như sản phẩm hiện có tại mỏ Tân Cang 1 thuộc bên A.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN- ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- Thời gian thực hiện: kể từ ngày 02/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

- Địa điểm giao nhận hàng: Giao tại kho, bãi của bên A.

- Phương thức giao nhận: Bên B cử người nghiệm thu chất lượng sản phẩm trước khi bên A xúc hàng lên phương tiện vận chuyển đường bộ của bên B, đồng thời ký biên bản nghiệm thu khối lượng cho bên A theo từng chuyến tại điểm giao hàng (căn cứ vào phiếu cân). Người đại diện nhận đá cho bên B phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền của bên B.

- Sau khi giao hàng xong, cuối mỗi ngày bên A xuất hóa đơn GTGT (hình thức hóa đơn điện tử) bằng với khối lượng thực tế giao nhận cho bên B. Bên B cung cấp địa chỉ email của công ty mình để bên A gửi hóa đơn điện tử cho bên B.

- Vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản theo từng đợt nhận hàng.

- Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán tiền cho bên A trước khi nhận hàng.

ĐIỀU 5: THANH LÝ HỢP ĐỒNG- TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT

- Hợp đồng này thanh lý khi đến hết thời gian hiệu lực của hợp đồng và mỗi bên hoàn thành nghĩa vụ đối với bên kia và hai bên không có khiếu nại gì thì mặc nhiên hợp đồng được thanh lý.

- Trách nhiệm vật chất: Nếu bên nào không thực hiện đúng nội dung hợp đồng phải chịu phạt, và đền bù các chi phí vật chất liên quan theo qui định của Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại hiện hành.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có gặp khó khăn cần điều chỉnh hợp đồng, hai bên sẽ thông báo cho nhau trước 03 (ba) ngày để cùng nhau bàn bạc giải quyết.

- Nếu các vi phạm hợp đồng không thỏa thuận được bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra Tòa án Đồng Nai giải quyết.

- Hai bên cam kết thi hành các điều khoản đã ký, không bên nào được tự ý sửa đổi hoặc đơn phương hủy bỏ hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2023.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.


ĐẠI DIỆN BÊN A

Huỳnh Kim Vũ


ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Chương

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0300425187-001

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 01 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 14 tháng 12 năm 2016

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 610
TẠI PHƯỚC TÂN

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Tổ 5, ấp Miếu, Xã Phước Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 061.3938890

Fax: 061.3938891

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: LÊ KHOA

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/05/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024577134

Ngày cấp: 07/04/2006

Nơi cấp: CA.TP.Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 441/32/29, Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình
Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 441/32/29, Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO
THÔNG 610

Mã số doanh nghiệp: 0300425187

Địa chỉ trụ sở chính: 968 Quốc lộ 1A, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam



Trưởng Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 329 /GP-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2016

BẢN SAO

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 143/2009/NQ-HĐND ngày 16/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác chế biến khoáng sản tỉnh Đồng Nai từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ cấp giấy phép khai thác số 72/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cấp phép khai thác khoáng sản đá xây dựng tại Mỏ đá Áp Miếu thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt trữ lượng trong Báo cáo kết quả thăm dò sâu từ cao trình cote -60m đến cote -80m tại mỏ đá xây dựng Áp Miếu cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610;

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt trữ lượng trong Báo cáo kết quả thăm dò mở rộng mỏ đá Áp Miếu cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610;

Căn cứ Quyết định số 3160/QĐ-BTNMT ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên



công suất đá xây dựng 1.000.000m³ đá nguyên khối/năm thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa” của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án “Đầu tư khai thác mở rộng và xuống sâu đến cao trình -80m tại mỏ đá xây dựng Ấp Miếu, công suất đá xây dựng 1.000.000m³ đá nguyên khối/năm thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa”;

Xét đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 11/12/2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610 tại mỏ đá xây dựng Ấp Miếu thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 71/TTr-STNMT ngày 27/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610 được khai thác khoáng sản đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Ấp Miếu thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các thông số như sau:

- Diện tích khu vực hoạt động khoáng sản 36,7ha, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ và bản đồ vị trí khu vực khai thác tỷ lệ 1/5.000 tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2.
- Mức sâu khai thác: Đến cao trình -80m.
- Trữ lượng đá xây dựng cấp 121 và cấp 122 là 8.661.947m³ (tính đến ngày 31/12/2015).
- Công suất khai thác 1.000.000m³ đá nguyên khối /năm.
- Thời hạn thực hiện dự án: 9 năm 6 tháng tính từ ngày 01/01/2016, trong đó thời gian khai thác mỏ là 8 năm 6 tháng, thời gian cải tạo phục hồi môi trường để đóng cửa mỏ là 01 năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610 có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.
- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai.
- Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng ấp miếu thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất đã được cấp có thẩm quyền cho phép.
- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê

duyet theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Đồng Nai để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá xây dựng Ấp Miếu thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

- Sau khi có Văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư, đề nghị Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610 phải thực hiện các thủ tục có liên quan đến lĩnh vực đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ, phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa các sản phẩm khai thác từ mỏ đá xây dựng Ấp Miếu thuộc xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa có báo cáo đúng sản lượng khoáng sản khai thác, chế biến và sử dụng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lập thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai phù hợp với dự án đầu tư và thiết kế mỏ đã được phê duyệt.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.



Điều 3. Giấy phép khai thác có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động khai thác đá xây dựng tại mỏ đá xây dựng Ấp Miếu, Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610 chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định đã được UBND tỉnh Đồng Nai cho phép khai thác; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với UBND thành phố Biên Hòa, UBND xã Phước Tân kiểm tra việc thực hiện Giấy phép này.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND xã Phước Tân; Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 610, các cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu VT - TH (CNN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Số đăng ký: **Chứng thực bản sao đúng với bản chính**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2017. Quyền số: TPCC-SCT/SGT 05-01-2017

KT. GIÁM ĐỐC

Ngày 29 tháng 01 năm 2017

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P.17 Q. PHÚ NHUẬN



Nguyễn Ngọc Thương

Nguyễn Thị Thanh Trâm

CÔNG TY CP XD CTGT 610
CHI NHÁNH CÔNG TY 610
TẠI PHƯỚC TÂN

-----000-----

Số : 53/CNPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----000-----

Phước Tân, Ngày 06 Tháng 09 Năm 2022

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc mua bán đá thành phẩm các loại)

- Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14.06.2005 và có hiệu lực từ ngày 01.01.2006;
- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa XIII có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, tại Văn Phòng Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông 610
Tại Phước Tân, chúng tôi gồm có:

Bên A CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại : 0902 059 119 0327 775 477
Tài khoản số : 0481 0008 95614 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai
Mã số thuế : 3603 634 072

Đại diện : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** Chức vụ: Tổng giám đốc

Bên B CHI NHÁNH CÔNG TY CP XD CT GIAO THÔNG 610 TẠI PHƯỚC TÂN

Địa chỉ : Tổ 5, Khu phố Miếu, Phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại : 0251 393 8891 Fax: 0613 938891
Tài khoản số : 672.1000.0311.162 Tại BIDV – CN Nam Đồng Nai.
Mã số thuế : 0300 425 187 – 001
Đại diện : Ông **LÊ KHOA** Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ ĐƠN GIÁ:

- Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông 610 tại Phước Tân (bên B) đồng ý nhận cung cấp đá cho CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN (bên A) với đơn giá theo bảng báo giá đính kèm. Bảng báo giá là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

- Đơn giá được áp dụng kể từ thời điểm hợp đồng được ký kết, khi có sự thay đổi về giá cả do biến động chung của thị trường thì Bên B sẽ gửi báo giá mới cho bên A trước 03 ngày.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày ký kết hợp đồng đến hết ngày kết thúc hợp đồng.

ĐIỀU 2: HÌNH THỨC NGHIỆM THU VÀ THANH TOÁN

- Căn cứ vào nhu cầu và khối lượng vật liệu đá bên A cần lấy, bên A nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản trước vào tài khoản của bên B số tiền tương ứng với khối lượng vật liệu đá cần lấy. Khi số tiền nộp tương ứng với khối lượng đã hết, bên A nộp tiền hoặc chuyển tiền tiếp cho bên B thì bên B mới xuất đá.

- Khối lượng nghiệm thu thực tế là khối lượng cân tại cầu cân của bên B tại Mỏ Đá Ấp Miếu, Phường Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.

- Hàng tháng căn cứ vào phiếu giao hàng hằng ngày đã được hai bên ký xác nhận, hai bên sẽ làm bảng thanh toán và bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT cho bên A.

- Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Cung cấp cho bên B số lượng, chủng loại, lịch trình và thời gian ngay sau khi hợp đồng kinh tế được ký kết bằng điện thoại hoặc fax.

- Cử cán bộ theo dõi phối hợp với bên B ký xác nhận phiếu xuất hàng hằng ngày qua trạm cân của bên B.

- Cử cán bộ vào cuối mỗi tháng đối chiếu ký xác nhận khối lượng và bảng thanh toán giá trị.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B như điều 1 và 2.

Bên B:

- Cung cấp đầy đủ cho bên A các loại đá theo mẫu đã được bên A chấp thuận.

- Có trách nhiệm trình mẫu vật liệu các loại đá cho bên A khi có yêu cầu.

- Cung cấp vật liệu đá các loại cho bên A theo đúng tiến độ yêu cầu, đảm bảo chất lượng và cân đúng khối lượng.

- Cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu cần sửa đổi hoặc bổ sung phải có sự thỏa thuận của hai bên và thống nhất ghi bằng phụ lục hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hoặc phát sinh hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên cơ sở hợp lý, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Nếu không giải quyết được sẽ nhờ Tòa Án Nhân Dân TP.HCM phân xử, mọi chi phí sẽ do bên thua chịu.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị như nhau./.


ĐẠI DIỆN BÊN A
[Signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Thương

2


ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
[Signature]
Lê Khoa

PHÂN VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số/No: 05/2023/DNSX-SVIBM

(theo Quyết định số 05/QĐHC-SVIBM ngày 14 tháng 06 năm 2023

According to Decision No. 05/ QĐHC-SVIBM dated June 14, 2023)

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that:

PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG
CHEMICAL ADMIXTURES FOR CONCRETE

Được sản xuất bởi/ Produced by:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ
INTERNATIONAL CONSTRUCTION AND INVESTMENT
CONSULTANT CO., LTD

Địa chỉ vp :4/4/1 Đường số 3, Khu Phố 5, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Head Office: 4/4/1 No. 3 Street, Quarter 5, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, HCM City

Địa chỉ sx: Lô 2H6, Đường CN6, Khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình,
Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Factory: Lot 2H6, CN6 Street, Tan Binh Industrial Zone, Tan Binh Commune,
Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province

Phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 8826:2011- Phụ gia hóa học cho bê tông
Conform to TCVN 8826:2011 - Chemical additives for concrete

Công ty được phép sử dụng dấu hợp chuẩn
The company is approved to use standard conformity mark



Phương thức đánh giá/ Certification scheme

TCVN 8826:2011

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

Scheme 5 accordance to Circular No. 28/2012/ TT-BKHCN dated 12/12/2012

Giấy chứng nhận và dấu hợp chuẩn có giá trị sử dụng kể từ 14/06/2023 đến hết 13/06/2026
Certificate and standard conformity mark remained valid from June 14, 2023 to June 13, 2026.

Tp. HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2023

TRƯỞNG VĂN PHÒNG
Chief of Certification Bureau

GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN

Director

Phạm Đức Nhuận



Lê Văn Quang

Số: 05/QĐHC-SVIBM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

- Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Phân viện Vật liệu xây dựng miền Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1176/CNĐKCN-BXD ngày 23/08/2019 của Bộ Xây dựng về việc chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp tiêu chuẩn;
- Căn cứ kết quả thẩm tra Hồ sơ đánh giá;
- Xét đề nghị của Trưởng Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn số **05/2023/DNSX-SVIBM** ngày 14/06/2023 cho sản phẩm: **PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG.**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ.**

Địa chỉ văn phòng: 4/4/1 Đường số 3, Khu Phố 5, Phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cssx: Lô 2H6, Đường CN6, Khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 8826:2011 - Phụ gia hóa học cho bê tông.

Điều 2: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ** phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của TCVN 8826:2011 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã được chứng nhận.

Điều 3: Giấy chứng nhận hợp chuẩn và dấu hợp chuẩn có giá trị sử dụng kể từ ngày **14/06/2023 đến hết 13/06/2026**. Việc giám sát thể hiện bằng công tác kiểm tra chất lượng và đánh giá giám sát hàng năm của Phân viện VLXD Miền Nam.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH ĐT và TV XD Quốc Tế;
- Lưu VT; VPCN.

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang

No.: 05/QĐHC-SVIBM

HCMC, June 14, 2023

DECISION

Subj: Certificate product quality

- Pursuant to Article 52 of the Law on Technical Standards and Regulations dated June 29th, 2006.
- Pursuant to the Organization's regulation and Activities of South Viet Nam Institute for Building Materials.
- Pursuant to Decree No. 1176/ CNĐKCN-BXD dated August 23, 2019 of Ministry of Construction on assigning organization to certify the quality of construction materials and products conform to standard.
- Pursuant to inspecting result on minutes of assessment.
- Considering the proposal of management of certificate bureau.

DECIDES:

Article 1: Promulgating standard conformity certificate No. **05/2023/DNSX-SVIBM** dated June 14, 2023 for product: **CHEMICAL ADMIXTURES FOR CONCRETE**

Manufactured by: **INTERNATIONAL CONSTRUCTION AND INVESTMENT CONSULTANT CO., LTD**

Head Office: 4/4/1 No. 3 Street, Quarter 5, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, HCM City
Factory: Lot 2H6, CN6 St, Tan Binh industrial Zone, Tan Binh Commune, Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province

Conform to TCVN 8826:2011 – Chemical admixture for concrete.

Article 2: **INTERNATIONAL CONSTRUCTION AND INVESTMENT CONSULTANT CO., LTD** must ensure the conformity of products with TCVN 8826:2011 during production process. Company is allowed to use standard conformity mark on certified products

Article 3: Certificate and standard conformity mark remain valid form June 14, 2023 to June 13, 2026. The supervision is shown by the quality inspection and annual supervision assessment of the South Viet Nam Institute for Building Materials.

SOUTH VIETNAM FOR BUILDING MATERIALS

Reciepients:

- As Article 1;
- Archives, Certification Bureau.



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang

DANH SÁCH TÊN VÀ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG
LIST OF NAMES AND TRADEMARKS OF CHEMICAL ADDITIVES FOR CONCRETE

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ**
Produced by: INTERNATIONAL CONSTRUCTION AND INVESTMENT CONSULTANT CO., LTD

(Kèm theo quyết định số 05/QĐHC – SVIBM ngày 14/06/2023 của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm/ *According to Decision No. 05/QĐHC – SVIBM dated June 14th, 2023*)

TT No.	Tên sản phẩm đề nghị chứng nhận/ Name of Products	Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Type
01	Mighty RD	Mighty	G
02	Mighty 150	Mighty	F
03	Mighty 3000-PC2	Mighty	F
04	Mighty 3000-HS	Mighty	F
05	Mighty 80RA	Mighty	D

Tp. HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2023
PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang

DANH SÁCH TÊN VÀ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG
LIST OF NAMES AND TRADEMARKS OF CHEMICAL ADDITIVES FOR CONCRETE

Được sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ
Produced by: INTERNATIONAL CONSTRUCTION AND INVESTMENT CONSULTANT CO., LTD

(Kèm theo quyết định số 07/QĐHC – SVIBM ngày 14/06/2023 của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm/ According to Decision No. 07/QĐHC – SVIBM dated June 14th, 2023)

TT No.	Tên sản phẩm đề nghị chứng nhận/ Name of Products	Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Type
1	MVN – WPA	MVN	A
2	MVN – 45W	MVN	D
3	MVN – 3000PC2	MVN	F
4	MVN – 21ES	MVN	F
5	MVN – 21ESM	MVN	F
6	MVN – 68ES	MVN	F
7	MVN – 68ES(M)	MVN	F
8	MVN – 139(P)	MVN	F
9	MVN – 3000HS	MVN	F
10	MVN – 3000HS(M)	MVN	F
11	MVN – 3000RC	MVN	G
12	MVN – SR	MVN	G
13	MVN – SR(II)	MVN	G
14	MVN – 150WR	MVN	G
15	MVN – 200WR	MVN	G
16	MVN – 300WR	MVN	G
17	MVN – 3000T	MVN	G
18	MVN – 3000V	MVN	G
19	MVN – 300LSC	MVN	G
20	MVN – SR(P)	MVN	G



TT No.	Tên sản phẩm đề nghị chứng nhận/ Name of Products	Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Type
21	MVN – 300WR(I)	MVN	G
22	MVN – 300WR(M)	MVN	G
23	MVN – SRE	MVN	G
24	MVN – SCC	MVN	G
25	MVN – 3000NT(TM)	MVN	G
26	MVN – 300MCI	MVN	G
27	MVN – 300S	MVN	G
28	MVN – KS2000	MVN	G
29	MVN – SR3	MVN	G
30	MVN – SLA	MVN	G
31	MVN – HVF	MVN	G
32	MVN – FTA	MVN	G
33	MVN – LP1	MVN	G
34	MVN – 139	MVN	G
35	MVN – 338M	MVN	G
36	MVN – 138	MVN	G
37	MVN – STK	MVN	G
38	MVN – 200WR(P)	MVN	G
39	MVN – 138(M)	MVN	G
40	MVN – 139(M)	MVN	G
41	MVN – 300WR(V)	MVN	G
42	MVN – 200WR(V)	MVN	G
43	MVN – 350S	MVN	G
44	MVN – SA500	MVN	G
45	MVN – 108	MVN	G
46	MVN – 108(V)	MVN	G

VIỆ
XÂY
N N
TIÊU

TT No.	Tên sản phẩm đề nghị chứng nhận/ Name of Products	Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Type
47	MVN – 368	MVN	G
48	MVN – SR(TD)	MVN	G
49	MVN – SR(V)	MVN	G
50	MVN – 350(TD)	MVN	G
51	MVN – 300WR(S)	MVN	G
52	MVN – 300S(M)	MVN	G
53	MVN – 3000RC(P)	MVN	G
54	MVN – 368(M)	MVN	G
55	MVN – 379M	MVN	G
56	MVN – 399M	MVN	G
57	MVN – HVF(M)	MVN	G

Tp. HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2023
PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**CHI CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 239 /TB-TĐC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn số 01/CBHC-ICCI-2023 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ

Trụ sở: 4/4/1 Đường số 3, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho sản phẩm Phụ gia hóa học cho bê tông.

(Chi tiết thông tin theo Giấy chứng nhận số 05/2023/DNSX-SVIBM do Phân viện Vật liệu Xây dựng Miền Nam cấp ngày 14 tháng 6 năm 2023)

Phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 8826:2011 - Phụ gia hóa học cho bê tông và có giá trị đến ngày 13 tháng 6 năm 2026.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Quốc Tế. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Quốc Tế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./

Nơi nhận:

- Công ty Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Quốc Tế;
- Lưu: TBT(1b). TRG.1.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Võ Đình Liên Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Số: 01/CBHC-ICCI-2023

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH Đầu Tư Và Tư Vấn Xây Dựng Quốc Tế**

Địa chỉ: 4/4/1 Đường số 3, Khu phố 5, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0286 2703 951

E-mail: icci@icci.com.vn

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:

PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG (LOẠI A,D,F,G)

Phù hợp với tiêu chuẩn:

TCVN 8826:2011 – Phụ gia hóa học cho bê tông

Thông tin bổ sung: Căn cứ công bố hợp chuẩn – Giấy chứng nhận số 05/2023/DNSX-SVIBM, phương thức 5

Loại hình đánh giá:

- Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Phân viện Vật Liệu Xây Dựng Miền Nam, giấy chứng nhận số 05/2023/DNSX-SVIBM cấp ngày 14/06/2023;

Công ty TNHH Đầu Tư Và Tư Vấn Xây Dựng Quốc Tế cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm **phụ gia hóa học cho bê tông** do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CAO VĨNH HÀO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 27/HĐTM/2022/ICCI-ĐT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Bộ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/09/2005
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên

Hôm nay ngày 02 tháng 01 năm 2022, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (Bên A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ

Địa chỉ : 4/4/1 Đường số 3, KP 5, P Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP HCM
Điện thoại : 028.3727.2054 Fax : 028.3727.2157
Mã số thuế : 0302614581
Số tài khoản : 3131000038551 Tại NH TMCP Đầu tư và PT VN – CN Bắc Sài Gòn
Đại diện : Ông PHAN XUÂN LÂN
Chức vụ : Tổng Giám đốc

BÊN MUA (Bên B): CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN

Địa chỉ : Số 9, tổ 45, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
Đại diện : Ông VŨ MINH THƯƠNG
Chức vụ : Tổng Giám Đốc
Điện thoại : 0902059119 Mail : betongdongtien@gmail.com
Mã số thuế : 3603634072



Sau khi bàn bạc, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Hàng hóa và giá cả

Bên A đồng ý cung cấp cho bên B các loại hàng hóa sau:

STT	Tên sản phẩm	Lĩnh vực ứng dụng	ĐVT	Giá bán (VNĐ)
01	MVN - SR Phụ gia siêu hóa dẻo thể hệ mới	- Cọc khoan nhồi - Các cấu kiện móng có mật độ cốt thép dày - Các hạng mục bê tông có khối đổ lớn - Bê tông cần vận chuyển xa và duy trì độ sụt lâu	Lít	14.200
02	MVN- 200WR Phụ gia siêu dẻo, giảm nước, kéo dài thời ninh kết cho hỗn hợp bê tông	- Các cấu kiện móng có mật độ cốt thép dày - Các hạng mục bê tông có khối đổ lớn - Bê tông cần vận chuyển xa và duy trì độ sụt lâu	Lít	10.200

1.2. Đơn giá trên chưa bao gồm 10% thuế VAT

- b. Kiểm tra hàng hóa và ký Phiếu giao hàng mỗi lần nhận hàng để xác nhận đã nhận đúng, đủ hàng. Người ký vào giấy nhận hàng phải là nhân viên được chỉ định của bên B.
- c. Sử dụng, làm vệ sinh và bảo trì thiết bị định lượng được giao theo hướng dẫn của bên A. Bảo đảm rằng thiết bị định lượng được giao chỉ để sử dụng cho các loại phụ gia của bên A.
- d. Thanh toán cho bên A đúng như khoản 1.6 điều 1 của hợp đồng này.
- e. Phải thanh toán tiền mua hàng trong trường hợp mất mát, hư hỏng hàng hoá xảy ra sau thời điểm quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển từ bên A sang bên B trừ trường hợp mất mát, hư hỏng do lỗi của bên A gây ra.
- f. Bên B không được phép chuyển nhượng quyền hay nghĩa vụ của mình đã được quy định trong hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ trường hợp có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên A.
- g. Phối hợp với bên A giải quyết những vấn đề xảy ra trong quá trình thực hiện những nội dung của Hợp đồng này.

Điều 3: TÌNH TRẠNG BẤT KHẢ KHÁNG

Trong trường hợp xảy ra các sự cố về lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, bão lũ, chiến tranh hoặc các sự kiện mà không thể thấy trước khi thực hiện hợp đồng thì các bên sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc chậm trễ thực hiện các điều khoản của hợp đồng này.

Điều 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

4.1. Lập phụ lục hợp đồng:

Trong trường hợp có thay đổi, bổ sung các điều khoản trong hợp đồng thì hai bên thống nhất lập Phụ lục hợp đồng làm cơ sở thực hiện. Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

4.2. Giải quyết tranh chấp hợp đồng:

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng này, không tự ý sửa đổi hoặc hủy hợp đồng khi không có sự đồng ý của bên kia. Chủ động thông báo cho nhau biết tình hình thực hiện hợp đồng. Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện thì phải kịp thời thông báo cho bên kia biết và chủ động thương lượng giải quyết đảm bảo quyền lợi của hai bên. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được cách giải quyết thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết, kinh phí cho việc giải quyết do bên vi phạm chịu.

4.3. Hiệu lực hợp đồng:

Hợp đồng này gồm 03 trang, được lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022.



TỔNG GIÁM ĐỐC
PHAN XUÂN LÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Thương



QUACO

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS - XD 512

Địa chỉ : Đường 177 , Tổ 3A , Ấp 4A, Xã Bình Mỹ , Huyện Củ Chi , Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0912.286028 - 0931.447774 - Email: congtykiemdinh9@gmail.com

Số: 07 /KQTN/S9

TP HCM, ngày 06 tháng 01 năm 2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM XI MĂNG

Hợp đồng số : Công ty CP Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bê Tông Đồng Tiến

Địa điểm : Tổ 45, KP Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Vị trí lấy mẫu : Mẫu do khách hàng mang đến PTN

Nguồn gốc mẫu : Xi măng Hà Tiên PCB40

Ngày lấy mẫu : 03/01/2023

Ngày thí nghiệm : 03/01/2023 ÷ 06/01/2023

BẢNG PHỤ LỤC

ST T	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Tiêu chuẩn TN	Kết quả TN	Yêu cầu KT TCVN 6260:2009	Ghi chú
1	Cường độ chịu nén:	-	TCVN 6016: 2011	-		Phụ lục
	- 03 ngày	N/mm ²	"	21.3	≥18	Phụ lục
2	Độ dẻo tiêu chuẩn	%	TCVN 6017: 2015	29.4	-	Phụ lục
3	Thời gian đông kết:	-	TCVN 6017: 2015	-	-	Phụ lục
	- Bắt đầu	phút	"	120	≥45	Phụ lục
	- Kết thúc	phút	"	205	≤420	Phụ lục
4	Độ nghiêng mịn trên sàng 0.09mm	%	TCVN 4030: 2003	4.6	≤10	Phụ lục
5	Độ ổn định thể tích	mm	TCVN 6017: 2015	3.1	≤10	Phụ lục
6	Khối lượng riêng	g/cm ³	TCVN 4030: 2003	3.09	-	Phụ lục
7	Hàm lượng Anhydric Sunfuric (SO ₃)	%	TCVN 141:2008	1.10	≤ 3,5	Phụ lục

Ghi chú: Kết quả đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn kỹ thuật

CTY CP KD CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

ĐD. Nhóm thí nghiệm

TP. Thí nghiệm

Giám đốc

Trịnh Xuân Hòa

Ks. Lê Hồng Phường

Nguyễn Ngọc Quảng



PHỤ LỤC

1/ ĐỘ BỀN NÉN SAU 72 h (3 ngày)

STT	Ngày đúc	Ngày nén	Tuổi	Tiết diện (mm ²)	Kết quả (kN)	Độ bền nén (MPa)	
						Thí nghiệm	Trung bình
1	03/01/2023	06/01/2023	3	1600	34.3	21.4	21.3
2	03/01/2023	06/01/2023	3	1600	33.6	21.0	
3	03/01/2023	06/01/2023	3	1600	34.2	21.4	

2/ ĐỘ DẸO TIÊU CHUẨN:

Lượng xi măng thử, m (g)	Lượng nước thử, ml (g)	Lượng nước đạt độ dẻo chuẩn (%)
526.6	154.6	29.4

3/ THỜI GIAN ĐÔNG KẾT:

Thời điểm tạo mẫu (thời điểm "không")	Thời gian bắt đầu đông kết			Thời gian kết thúc đông kết		
	Khoảng cách kim xuyên đến tấm đế (mm)	Thời điểm đo	Thời gian (phút)	Chiều sâu kim lún (mm)	Thời điểm đo	Thời gian (phút)
7 h 55	4	9 h 55	120	0.5	11 h 20	205

4/ ĐỘ NGHIỀN MỊN:

Số hiệu mẫu	K.L. mẫu thí nghiệm (g)	K.L. mẫu trên sàng (g)	Độ mịn xi măng (%)	Trung bình
1	11.7	0.46	3.93	4.6
2	10.1	0.49	4.85	
3	10.1	0.52	5.15	

5/ ĐỘ ỔN ĐỊNH THỂ TÍCH:

Số hiệu mẫu	Khoảng cách hai điểm chóp cẳng khuôn (mm)			Độ ổn định của Ximăng (mm)
	Sau 24 giờ (khoảng cách A)	Sau đun sôi (khoảng cách B)	Để nguội mẫu (khoảng cách C)	
1	13.1	13.9	16.2	3.1

6/ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG RIÊNG:

STT	Khối lượng xi măng đổ vào bình (g)	Khối lượng nước trong bình khi đổ mẫu vào (g)	Khối lượng riêng của từng mẫu thử (g/cm ³)	K.L. riêng trung bình của mẫu thử (g/cm ³)
1	66.0	21.4	3.09	3.09
2	66.0	21.5	3.07	
3	66.0	21.2	3.11	

7/ HÀM LƯỢNG ANHYDRIC SUNFURIC (SO₃)

Lần TN	Khối lượng chén có kết tủa (m1)	Khối lượng chén không (m2)	Khối lượng mẫu tương ứng với thể tích mẫu lấy để xác định anhydric sunfuric (m)	Hàm lượng anhydric sunfuric (SO ₃)	Trung bình
	(g)	(g)	(g)	(%)	(%)
1	5.4040	5.3645	1.2422	1.091	1.10
2	5.4054	5.3653	1.2438	1.106	



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS - XD 512

Địa chỉ : Đường 177 , Tổ 3A , Ấp 4A, Xã Bình Mỹ , Huyện Củ Chi , Tp Hồ Chí Minh

QUACO

Điện thoại: 0912.286028 - 0931.447774 - Email: congtykiemdinh9@gmail.com

Số: 04 /KQTN/S9

TP HCM, ngày 06 tháng 01 năm 2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƠ LÝ CÁT

Hợp đồng số : Công ty CP Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bê Tông Đồng Tiến
Địa điểm : Tổ 45, KP Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Vị trí lấy mẫu : Mẫu khách hàng mang đến PTN
Nguồn gốc mẫu : Cát nghiền Tân Cảng
Ngày lấy mẫu : 03/01/2023
Ngày thí nghiệm : 03/01/2023 ÷ 06/01/2023

BẢNG PHỤ LỤC

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Tiêu chuẩn TN	Kết quả TN	Yêu cầu KT TCVN 7570:2006	Ghi chú
1	Thành phần hạt	%	TCVN 7572-2:2006	Xem biểu đồ	Miễn tiêu chuẩn	Phụ lục 1
	- Mô đun độ lớn	%	"	2.95	2,0 ÷ 3,3	Phụ lục 1
2	Hàm lượng chung bụi, bùn, sét	%	TCVN 7572-8:2006	1.72	≤ 3,0	Phụ lục 1
3	Khối lượng riêng	(g/cm ³)	TCVN 7572-4:2006	2.63	-	Phụ lục 2
4	K.L thể tích xốp	(g/cm ³)	TCVN 7572-6:2006	1.402	-	Phụ lục 2
5	Hàm lượng hạt lọt qua sàng 75mm	%	TCVN 9205: 2012	13.3	< 16,0	Phụ lục 2
6	Hàm lượng Clorua (Cl-)	%	TCVN 7572-15:06	0.0074	-	Phụ lục 2
7	Khả năng phản ứng kiềm silic	%	TCVN 7572-14:06	Trong vùng cốt liệu vô hại	Trong vùng cốt liệu vô hại	Phụ lục 3

Ghi chú: Kết quả đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn kỹ thuật

CTY CP KD CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

ĐD. Nhóm thí nghiệm

TP. Thí nghiệm

Giám đốc

Trịnh Xuân Hòa

KS. Lê Hồng Phương

Nguyễn Ngọc Quảng



Phụ lục 1

1/ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM THÀNH PHẦN HẠT:

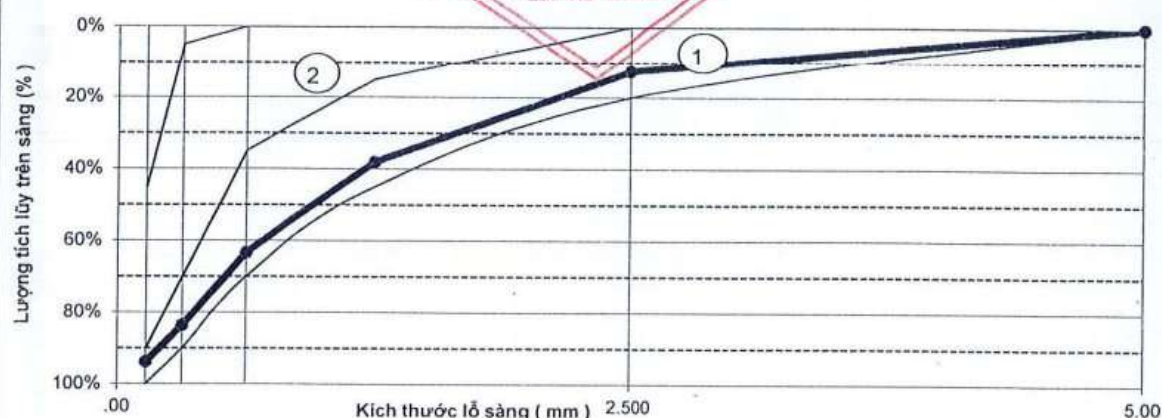
Xác định hàm lượng hạt >5mm

Khối lượng mẫu thí nghiệm (g)	Khối lượng trên sàng 5mm (g)	Phần trăm trên sàng 5mm (%)	Phần trăm lọt sàng 5mm (%)
2000.0	0.0	0.0	100.0

Phân tích hàm lượng các hạt <5mm: 1000.0 (g)

Kích thước mắt sàng (mm)	Khối lượng trên từng sàng (g)	Khối lượng tích lũy trên sàng (g)	Phần trăm khối lượng tích lũy trên sàng (%)	Phần trăm khối lượng lọt sàng tích lũy (%)
5.000	0.0	0.0	0.1	99.9
2.500	126.0	126.0	12.6	87.4
1.250	255.0	381.0	38.1	61.9
0.630	252.0	633.0	63.3	36.7
0.315	203.0	836.0	83.6	16.4
0.140	102.0	938.0	93.8	6.2
< 0.140	62.0	1000.0	100.0	0.0

BIỂU ĐỒ THÀNH PHẦN HẠT



- + Đường bao tiêu chuẩn :
- + Đường biểu diễn thành phần hạt : ●●● Miền 1 : Nhóm hạt thô
- + Môđun độ lớn : 2.91 Miền 2 : Nhóm hạt mịn

2/ HÀM LƯỢNG BỤI, BÙN, SÉT

Số lần thí nghiệm	Khối lượng khô trước khi rửa (g)	Khối lượng sau khi rửa (g)	Hàm lượng chung bụi, bùn, sét (%)	
			Thí nghiệm	Trung bình
Lần 1	1000.0	988.7	1.13	1.43
Lần 2	1000.0	982.7	1.73	

Phụ lục 2

3/ KHỐI LƯỢNG RIÊNG

TT	KL bình + nước + tấm kính + mẫu m_2 (g)	K. lượng bình + nước + tấm kính m_3 (g)	Khối lượng mẫu khô hoàn toàn m_4 (g)	Khối lượng riêng của nước (g/cm ³)	Kết quả	
					Thí nghiệm (g/cm ³)	Trung bình (g/cm ³)
1	2113.3	1804.08	500.14	1.000	2.62	2.61
2	2105.9	1795.30	504.77	1.000	2.60	

4/ KHỐI LƯỢNG THỂ TÍCH XÓP

TT	Thể tích thùng đong (cm ³)	Khối lượng thùng đong (g)	Khối lượng cát + thùng đong (g)	Kết quả	
				Thí nghiệm (g/cm ³)	Trung bình (g/cm ³)
1	1000	916.4	2317.4	1.401	1.407
2	1000	916.4	2326.4	1.410	
3	1000	916.4	2327.4	1.411	

5/ HÀM LƯỢNG HẠT LỘT QUA SÀNG 75mm

Số lần thí nghiệm	khối lượng mẫu sấy khô trước khi rửa (g)	Khối lượng mẫu sấy khô sau khi rửa (g)	Hàm lượng hạt lọt qua sàng 75mm	
			Thí nghiệm (%)	Trung bình (%)
Lần 1	295.6	262.7	11.1	11.5
Lần 2	297.5	261.9	12.0	

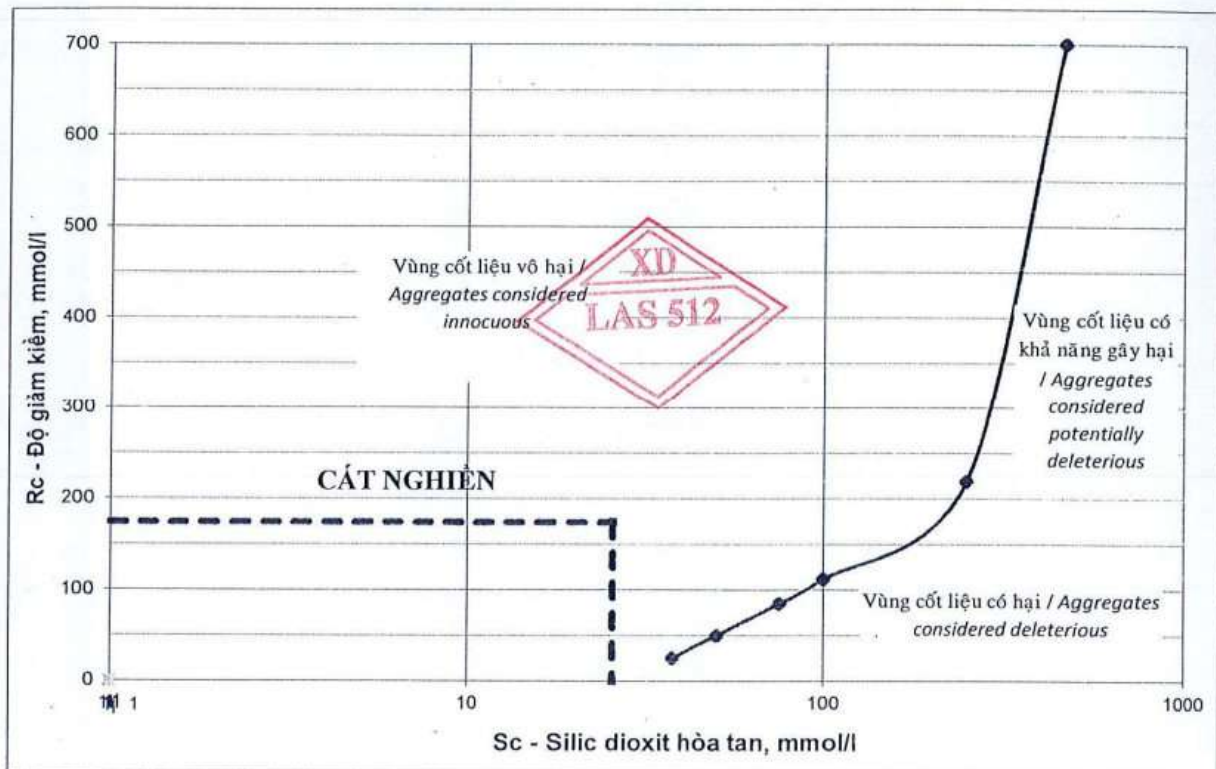
6/ HÀM LƯỢNG CLORUA (CL⁻): (THEO TCVN 7572-15 : 2006)

Thông số thí nghiệm		Đơn vị	Lần thí nghiệm	
			Lần 1	Lần 2
m	Khối lượng mẫu	g	7.0451	6.8807
V ₁	Thể tích bạc nitrat (AgNO ₃)	ml	4.19	4.53
N ₁	Nồng độ dung dịch bạc nitrat (AgNO ₃)	N	0.1	0.1
V ₂	Thể tích Amoni sunfoxyanua (NH ₄ SCN)	ml	4.08	4.44
N ₂	Nồng độ dung dịch Amoni sunfoxyanua (NH ₄ SCN)	N	0.1	0.1
-	Số gam clo tương ứng với một mili đương lượng clo	-	0.0355	
[Cl ⁻]	Hàm lượng Clorua	%	0.0053	0.0046
	Hàm lượng Clorua của mẫu		0.0050	

Phụ lục 3

7/ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG KIỀM SILIC (RC, SC): (THEO TCVN: 7572-14:06)

Lần TN	Khối lượng mẫu (g)	Hàm lượng SiO ₂ hòa tan SC (mmol/l)	Độ kiềm RC (mmol/l)	Nhận xét
1	25	24.9	168.4	Nằm trong vùng cốt liệu vô hại nên Không có khả năng phản ứng kiềm silic
2	25	25.5	182.8	
3	25	25.7	171.2	
TB		25.4	174.13	





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS - XD 512

QUACO

Địa chỉ : Đường 177 , Tổ 3A , Ấp 4A, Xã Bình Mỹ , Huyện Củ Chi , Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0912.286028 - 0931.447774 - Email: congtykiemdinhs9@gmail.com

Số: 06 /KQTN/S9

TP HCM, ngày 06 tháng 01 năm 2023

PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐÁ

Hợp đồng số : Công ty CP Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bê Tông Đồng Tiến
Địa điểm : Tổ 45, KP Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Vị trí lấy mẫu : Mẫu do khách hàng mang đến PTN
Nguồn gốc mẫu : Đá 1x2 (cỡ sàng 5x20) Tân Cang
Ngày lấy mẫu : 03/01/2023
Ngày thí nghiệm : 03/01/2023 ÷ 06/01/2023

BẢNG PHỤ LỤC

ST T	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Tiêu chuẩn TN	Kết quả TN	Yêu cầu KT TCVN 7570:2006	Ghi chú
1	Thành phần hạt	%	TCVN 7572-2:2006	Xem biểu đồ	Miễn tiêu chuẩn	Phụ lục 1
	- Dmax	mm	-	20	-	Phụ lục 1
	- Dmin	mm	-	5	-	Phụ lục 1
2	Hàm lượng hạt thoi dẹt	%	TCVN 7572-13:2006	11.07	≤ 15	Phụ lục 1
3	Khối lượng riêng	(g/cm ³)	TCVN 7572-5:2006	2.73	-	Phụ lục 1
4	Khối lượng thể tích xốp	(kG/m ³)	TCVN 7572-6:2006	1418	-	Phụ lục 1
5	Hàm lượng bụi, bùn, sét	%	TCVN 7572-8:2006	0.65	≤ 1,0	Phụ lục 2
6	Độ nén đập trong xilanh (bão hòa)	%	TCVN 7572-11:2006	10.49	≤ 14	Phụ lục 2
7	Độ mài mòn LosAngeles	%	TCVN 7572-12:2006	41.7	≤ 50	Phụ lục 2
8	Cường độ đá (Mác của đá dăm)	(MPa)	TCVN 7570: 2006	120	-	Phụ lục 2
9	Hàm lượng Clorua (Cl-)	%	TCVN 7572-15:06	0.0043	< 0,01	Phụ lục 3
10	Khả năng phản ứng kiềm silic	%	TCVN 7572-14:06	Trong vùng cốt liệu vô hại	Trong vùng cốt liệu vô hại	Phụ lục 3

Ghi chú: Kết quả đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn kỹ thuật

CTY CP KĐ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

ĐD. Nhóm thí nghiệm

TP. Thí nghiệm

Giám đốc

Trịnh Xuân Hòa

Ks. Lê Hồng Phưởng

Nguyễn Ngọc Quăng

Phụ lục 1

1/ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM THÀNH PHẦN HẠT:

Trọng lượng mẫu thí nghiệm: 15275.7 (g)

Kích thước lỗ sàng (mm)	Trọng lượng trên sàng (g)	TL tích lũy trên sàng (g)	% tích lũy trên sàng (%)
100.0	0.0	0.0	0.0
70.0	0.0	0.0	0.0
40.0	0.0	0.0	0.0
20.0	1329.0	1329.0	8.7
10.0	8523.8	9852.8	64.5
5.0	4017.5	13870.3	90.8
<5	1405.4	15275.7	100.0



Kết luận :

Dmin 5 mm

Dmax 20 mm

2/ HÀM LƯỢNG HẠT THOI DỆT:

Thứ tự	Cỡ hạt (mm)	Khối lượng mẫu (g)	Khối lượng hạt thoi dệt (g)	Hàm lượng hạt thoi dệt cho từng cỡ hạt (%)	Phần trăm cỡ hạt trong mẫu (%)	Hàm lượng hạt thoi dệt của mẫu (%)
1	5-10	519.16	63.90	12.30	26.30	11.07
2	10-20	1091.66	132.40	12.13	55.80	
3	>20	5095.68	625.20	12.27	8.70	

3/ KHỐI LƯỢNG RIÊNG

Thứ tự	Khối lượng mẫu khô tuyệt đối m_1 (g)	KL mẫu bão hòa cân trong nước m_3 (g)	Khối lượng riêng của nước ρ_n (g/cm ³)	Kết quả	
				Thí nghiệm	Trung bình
				(g/cm ³)	
1	3137.87	1992.70	1.00	2.74	2.73
2	3163.96	2000.70	1.00	2.72	

4/ KHỐI LƯỢNG THỂ TÍCH XÓP:

Thứ tự	Thể tích thùng đo (m ³)	Khối lượng thùng đo (kG)	Khối lượng thùng đo + đá (Kg)	Kết quả	
				Thí nghiệm	Trung bình
				(kG/m ³)	
1	0.005	2.50	9.58	1415	1418
2	0.005	2.50	9.60	1421	

Phụ lục 2

5/ HÀM LƯỢNG BỤI, BÙN, SÉT:

TT	Kích thước cỡ hạt	Khối lượng khô trước khi rửa	Khối lượng sau khi rửa	Hàm lượng bụi, bùn, sét (%)	
				Thí nghiệm	Trung bình
	(mm)	(g)	(g)	(%)	
1	≤10	5168.4	5133.8	0.67	0.65
2	>10	5121.3	5089.5	0.62	

6/ ĐỘ NÉN DẬP TRONG XY LANH, TRẠNG THÁI BẢO HÒA NƯỚC

TT	Cỡ hạt (mm)	Đường kính xi lanh (mm)	Khối lượng mẫu thí nghiệm		Kết quả	
			Khối lượng mẫu bỏ vào xi lanh	Khối lượng mẫu sau khi sàng	Theo thí nghiệm	Trung bình
			(g)	(g)	(%)	
1	5-10	75	406.81	361.50	11.14	10.49
2	10-20	75	426.53	384.60	9.83	

7/ ĐỘ MÀI MÒN LOSANGELES

Trọng lượng đá theo cỡ sàng (g)			KL mẫu trước TN (g)	KLượng mẫu sau TN nằm trên sàng 1.7mm
5-10	10-20	20-40	12480.3	7277.3
4995.4	4993.7	2491.2		
Độ mài mòn (%)			41.7	

8/ CƯỜNG ĐỘ ĐÁ (MÁC CỦA ĐÁ DẪM)

TT	Độ nén dập trong xy lanh, trạng thái bảo hòa nước	Loại đá	Mác đá
	(%)		(MPa)
1	10.49	Đá phun xuất phun trào	120

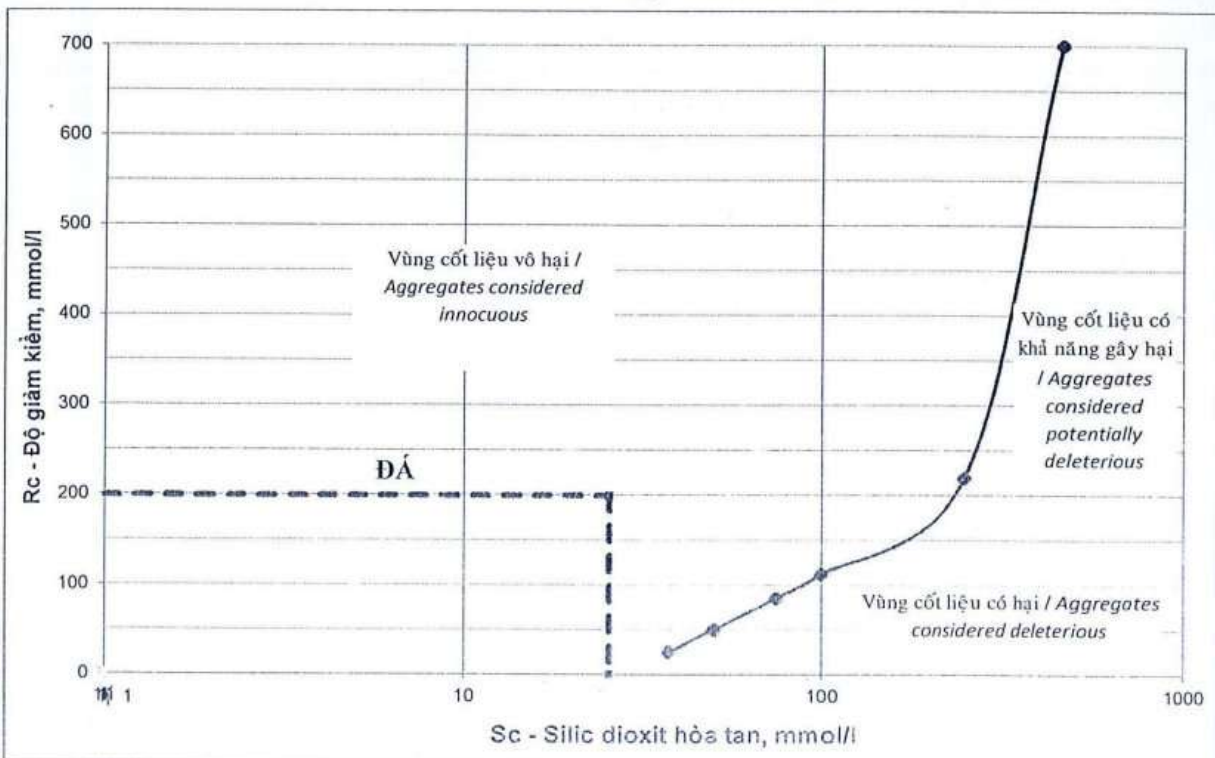
Phụ lục 3

9/ HÀM LƯỢNG CLORUA (CL⁻): (THEO TCVN 7572-15 : 2006)

Thông số thí nghiệm		Đơn vị tính	Lần thí nghiệm		Ghi chú
			Lần 1	Lần 2	
m	Khối lượng mẫu	g	8.5309	8.7509	
V ₁	Thể tích bạc nitrat (AgNO ₃)	ml	4.08	5	
N ₁	Nồng độ dung dịch bạc nitrat (AgNO ₃)	N	0.1	0.1	
V ₂	Thể tích Amoni sunfoxyanua (NH ₄ SCN)	ml	3.99	4.88	
N ₂	Nồng độ dung dịch Amoni sunfoxyanua (NH ₄ SCN)	N	0.1	0.1	
-	Số gam clo tương ứng với một mili đương lượng clo	-	0.0355		
[Cl]	Hàm lượng Clorua	%	0.0036	0.0049	
	Hàm lượng Clorua của mẫu		0.0043		

10/ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG KIỂM SILIC (RC, SC): (THEO TCVN: 7572-14:06)

Lần TN	Khối lượng mẫu (g)	Hàm lượng SiO ₂ hòa tan SC (mmol/l)	Độ giảm kiềm RC (mmol/l)	Nhận xét
1	25	25.0	198.9	Nằm trong vùng cốt liệu vô hại nên Không có khả năng phản ứng kiểm silic
2	25	25.0	193.1	
3	25	26.2	205.2	
TB		25.4	199.07	





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS - XD 512

QUACO

Địa chỉ : Đường 177 , Tổ 3A , Ấp 4A, Xã Bình Mỹ , Huyện Củ Chi , Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0912.286028 - 0931.447774 - Email: congtykiemdinhs9@gmail.com

Số: 08/KQTN/S9

TP HCM, ngày 06 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM NƯỚC

Đơn vị yêu cầu : Công ty CP Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bê Tông Đồng Tiến
Địa Chỉ : Tổ 45, KP Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Vị trí lấy mẫu : Mẫu do khách hàng mang đến PTN
Nguồn gốc mẫu : Nước giếng khoan
Ngày lấy mẫu : 03/01/2023
Ngày thí nghiệm : 03/01/2023 ÷ 06/01/2023

BẢNG KẾT QUẢ THỬ

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM	YÊU CẦU KỸ THUẬT (TCVN 4506:2012)	PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM
1	Hàm lượng các ion clo Cl-	mg/l	111.0	≤ 350	TCVN 6194:1996
2	Độ pH	Độ	6.8	$4 \leq \text{pH} \leq 12,5$	TCVN 6492:2011
3	Hàm lượng các ion Sulphat SO_4^{2-}	mg/l	288.0	≤ 2000	TCVN 6200:1996
4	Hàm lượng muối hòa tan (TDS)	mg/l	473.2	≤ 5000	TCVN 4560:1988
5	Hàm lượng cặn không tan (TSS)	mg/l	19.9	≤ 200	TCVN 4560:1988
6	Hàm lượng tạp chất hữu cơ	mg/l	5.4	≤ 15	TCVN 2671:1978

Ghi chú: Kết quả đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn kỹ thuật

CTY CP KĐ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH S9

ĐD. Nhóm thí nghiệm

TP. Thí nghiệm

Giám đốc

Nguyễn Ngọc Tỷ

Ks. Lê Hồng Phương

Nguyễn Ngọc Quảng



MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU CỦA, CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN CUNG CẤP BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM CHO CÁC CÔNG TRÌNH, CÁC DỰ ÁN



Nhà xưởng Công ty Nhứt Gỗ, KCN Giang Điền, H. Trảng Bom, Đồng Nai

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



Lữ Đoàn Vận Tải 972, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai



Khu Nhà Liên Kế , Khu Dân Cư Bàu Xéo , H Trảng Bom , T Đồng Nai

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



Khu Đô Thi AQUA CITY Bến Gỗ TP Biên Hòa , T Đồng Nai



Nhà Xưởng KCN Giang Điền, Xã Giang Điền , Trảng Bom , Đồng Nai

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



NHÀ XƯỞNG Z114, TÂN CẢNG LONG BÌNH

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



NHÀ XƯỞNG CTY ISUVINA KCN GIANG ĐIỀN



Siêu Thị Gỗ TaViCo Tân Cảng Long Bình Biên Hòa ĐN



Công Trình : Sân bay Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



**Công trình Hạ Tầng bó vỉa, Công ty Cao Su Đồng Nai ,
Địa điểm : Trảng Bom – Đồng Nai**

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng
KCN công nghệ cao Long Thành

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng
KCN công nghệ cao Long Thành

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN



Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng
KCN công nghệ cao Long Thành



Cung cấp đá các loại phục vụ các công trình hạ tầng.

MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

11-03-2024

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: CF23-04/CC/23/1445

Tên công trình : KCN HỒ NAI GD 2.2
Địa điểm : Đường số 6, giai đoạn 2, khu công nghiệp Hồ Nai, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Gói thầu : Thi công tổng thầu giai đoạn 2.2
Công tác : Cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông

- Căn cứ quy định Pháp luật hiện hành nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Theo ý chí và thỏa thuận giữa hai Bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại dự án. Chúng tôi gồm:

Bên mua (Sau đây được gọi tắt là "Bên A")

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG UNICONS
Địa chỉ : Số 236/6 Điện Biên Phủ, P.17, Quận Bình Thạnh, Tp HCM, Việt Nam
Mã số thuế : 0304472276
Tài khoản số : 0181001810335
Tại ngân hàng : Vietcombank Chi nhánh: Nam Sài Gòn
Hoặc tài khoản số : 19230584270019
Tại ngân hàng : Techcombank Chi nhánh: Tp.HCM
Đại diện : Ông TRẦN THANH BÌNH Giám đốc dự án
Theo ủy quyền: : 99/2023/UQ-UN, ký ngày 10/10/2023 của Tổng Giám Đốc.

Và

Bên bán (Sau đây được gọi tắt là "Bên B")

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, Khu phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0902059119
Mã số thuế : 3603634072
Tài khoản số : 0481000895614
Tại ngân hàng : Vietcombank Chi nhánh: Biên Hòa – Đồng Nai
Người đại diện : Ông VŨ MINH THƯƠNG Chức vụ: Tổng giám đốc

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

			gian chậm giao hàng được tính sau 2 tiếng kể từ thời điểm Bên A thông tin đến Bên B về thời gian cấp đơn hàng. - Đại diện Bên A và/hoặc Đại diện Tư vấn giám sát /Chủ đầu tư của Bên A được quyền vào cơ sở của Bên B để kiểm tra quá trình sản xuất, chế tạo sản phẩm. - Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, nếu không giải quyết được thông qua hòa giải và thương lượng, sẽ được giải quyết tại Tòa có thẩm quyền.
--	--	--	---

1. Các tài liệu sau đây được xem là một bộ phận cấu thành của Hợp đồng, trường hợp có mâu thuẫn giữa các tài liệu của Hợp đồng thì theo **thứ tự ưu tiên áp dụng giảm dần** như sau:
 - a) Bản Hợp đồng này.
 - b) Điều kiện chung của Hợp đồng.
 - c) Tiêu chuẩn kỹ thuật/Quy trình thi công.
 - d) Bảng đơn giá/Khối lượng.
 - e) Bản vẽ (nếu có).
 - f) Bảng tiến độ (nếu có).
 - g) Các quy định về an toàn, sức khỏe – vệ sinh môi trường.
 - h) Quy định về cam kết thực thi minh bạch.
 - i) Giấy ủy quyền (nếu có).
 - j) Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của Bên B.
 - k) Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế (Mẫu số 08 – MST).
2. Hợp đồng này thay thế tất cả thỏa thuận của các Bên trước thời điểm Hợp đồng này được ký kết tại công trình KCN HỒ NAI GD 2.2 bất kể các thỏa thuận đó được thể hiện dưới hình thức nào.
3. Mọi thay đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng này phải được lập thành phụ lục Hợp đồng được đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký xác nhận trước khi thực hiện.
4. Nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng và hướng đến sự hợp tác bền vững giữa 02 Bên, Phòng Kiểm soát Chi phí và Hợp đồng sẵn sàng tiếp nhận tất cả ý kiến đóng góp của Bên B thông qua địa chỉ email “gopy.ecm@unicons.vn”.
5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi thanh lý Hợp đồng.
6. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Ông VŨ MINH THƯƠNG
Chức vụ: Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN A



Ông: TRẦN THANH BÌNH
Chức vụ: Giám đốc Dự án

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: D.23.009-01/CC/027

Tên công trình : Khu Công Nghiệp Công Nghệ Cao Long Thành
Địa điểm : Khu CN công nghệ cao Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
Gói thầu : Tổng thầu thi công.
Công tác : Cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn và bơm bê tông.

- Căn cứ quy định Pháp luật hiện hành nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam .
- Theo ý chí và thỏa thuận giữa hai Bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 06 năm 2023, tại văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Newtecons, Chúng tôi gồm:

Bên mua (Sau đây được gọi tắt là “Bên A”)

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEWTECONS
Địa chỉ : Newtecons Tower 96 Phan Đăng Lưu, phường 5, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84.28) 3514 6699 Số Fax: (84.28) 3514 6677
Mã số thuế : 0303103212
Tài khoản số : 0181 000 267 714
Tại ngân hàng : Ngân hàng TM CP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh: Nam Sài Gòn
Người đại diện : Ông **HỒ HOÀNG QUỐC VIỆT** Chức vụ: Giám đốc dự án
Theo ủy quyền số : Số 1307/2023/UQ – Ký ngày 12 tháng 06 năm 2023 của Tổng Giám Đốc.

Và

Bên bán (Sau đây được gọi tắt là “Bên B”)

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ SX TM DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0902 059 119 Số Fax:
Mã số thuế : 3603634072
Tài khoản số : 0481000895614
Tại ngân hàng : TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh: Biên Hòa, Đồng Nai
Người đại diện : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** Chức vụ: Tổng giám đốc
Theo ủy quyền số :

HỒ SƠ NĂNG LỰC BE TÔNG ĐỒNG TIỀN

6. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi thanh lý Hợp đồng.
7. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản.



Ông: **VŨ MINH THƯƠNG**
Chức vụ: Tổng giám đốc



Ông: **HỒ HOÀNG QUỐC VIỆT**
Chức vụ: Giám đốc dự án

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Trang 2/10

CÔNG TY CP SX TM DV
BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

-----o0o-----

Số: 2408/HĐNT/DT - HUDECO/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 24 tháng 08 năm 2023

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v: "Mua – bán bê tông")

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 21/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005;
- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ban hành ngày 18/6/2014;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 08 năm 2023, tại văn phòng Công ty CP SX TM DV Bê tông Đồng Tiến Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN HUDECO

- Đại diện là : Bà **ĐÀO THỊ HẢI VÂN** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 496/32/30 Dương Quảng Hàm, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại : 0914 298 140
- Số tài khoản : 10010010068 tại ngân hàng Quân Đội – CN Phú Nhuận
- Mã số thuế : 0316880512

BÊN BÁN (BÊN B) :CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

- Đại diện là : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, KP Vườn Dừa, Phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0902059119
- Số tài khoản : 0481000895614 Tại Ngân Hàng Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3603634072

Sau khi thảo luận và bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG

Bên A – CÔNG TY CỔ PHẦN HUDECO đồng ý mua và **Bên B – CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN** đồng ý bán những mặt hàng sau đây:



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P.Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: 0902.059.119

Email: betongdongtien@gmail.com

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của mình.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC 

ĐẠI THỊ HẢI VÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B
ĐỒNG GIÁM ĐỐC 

VŨ MINH THƯƠNG

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN

Trang 2/10

CÔNG TY CP SX TM DV
BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2209/HĐNT/ĐT - CBC/2023

Đồng Nai, ngày 22 tháng 09 năm 2023

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v: "Mua – bán bê tông")

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 21/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005;
- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ban hành ngày 18/6/2014;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 09 năm 2023, tại văn phòng Công ty CP SX TM DV Bê tông Đồng Tiền Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CBC

- Đại diện là : Ông **ĐỖ VĂN CƯỜNG** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 176A - Trần Kế Xương – Phường 7 – Q. Phú Nhuận – TP.HCM
- Điện thoại : 028 3517 3189
- Số tài khoản : 19132806509013 Tại Ngân Hàng: Techcombank – CN Quang Trung – TP.HCM
- Mã số thuế : 0313717010

BÊN BÁN (BÊN B) :CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN

- Đại diện là : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, KP Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0902059119
- Số tài khoản : 0481000895614 Tại Ngân Hàng Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3603634072

Sau khi thảo luận và bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG

Bên A – CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CBC đồng ý mua và **Bên B – CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN** đồng ý bán những mặt hàng sau đây:



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIỀN
Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P.Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0902.059.119 – 0983.355.352
Mail: betongdongtien@gmail.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Trang 10/10

lông lốt gây mất nước; cắt gioăng trễ hoặc không đúng quy cách; thêm nước khi xoa mặt gây hiện tượng nổi cát, rạn nứt bề mặt, giảm cường độ.

- Tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường trên công trường và xung quanh. Chấp hành các yêu cầu, hướng dẫn về vệ sinh môi trường của Bên A và của cán bộ chuyên trách về an toàn lao động của Bên A trên công trường.

- Cung cấp chứng từ thanh toán cho Bên A gồm: Hóa đơn GTGT, bảng tổng hợp khối lượng hoặc phiếu giao nhận.

- Đối với các đợt đổ bê tông có khối lượng lớn hơn 50m³/lần đổ thì Bên B phải khảo sát vị trí đổ và phương án di chuyển xe bê tông, tình trạng đường tạm thi công, Bên B có trách nhiệm ký biên bản xác nhận với Ban chỉ huy Công trình của Bên A.

- Đối với các đợt đổ bê tông có khối lượng bằng hoặc lớn hơn 50 m³/cầu kiện (1 lần đổ bê tông) thì Bên B phải cử đại diện đến công trình kiểm tra cùng Bên A và ký văn bản xác nhận kích thước hình học của cầu kiện; sau khi Bên B thực hiện công việc cung cấp bê tông cho các cầu kiện đã ký xác nhận kích thước hình học, Bên A sẽ chỉ nghiệm thu khối lượng bê tông bằng chính xác biên bản đã xác nhận nêu trên.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Bất kỳ sự thay đổi hoặc điều chỉnh điều khoản nào trong bản hợp đồng này cũng phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của hai bên.

- Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí và đôi bên cùng có lợi. Mọi tranh chấp nếu không giải quyết được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với cả hai bên.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của mình.

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



ĐỖ VĂN CƯỜNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ MINH THƯƠNG



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: 0902 059 119 - 0983 355 352

Email: betongdongtien@gmail.com

CÔNG TY CP SX TM DV
BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

-----o0o-----

Số: 0801/HĐNT/ĐT - TS/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: “Mua – bán bê tông”)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 21/11/2015
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005
- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2004/QH13 ban hành ngày 18/6/2014
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại văn phòng Công ty CP SX TM DV Bê tông Đồng Tiến Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GT THÁI SƠN

- Đại diện : Ông PHAN VĂN MINH - Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
- Người thực hiện: Phan Hùng Thái - Chức vụ : Chỉ huy trưởng công trình
- Địa chỉ: Số 51 Lã Xuân Oai, P. Long Trường, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tài khoản số : 2851100053001 Ngân hàng TMCP Quân Đội, chi nhánh Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.37817028 Fax: 028.37817029
- Mã số thuế : 0303292859

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

- Đại diện là : Ông VŨ MINH THƯƠNG - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ :Số 9, Tổ 45, Khu Phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0902059119 – 0903.169.945
- Số tài khoản : 0481000895614 Tại Ngân Hàng Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3603634072

Sau khi thảo luận và bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: 0902.059.119

Email: betongdongtien@gmail.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Trang 11/10

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của mình.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Hương



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P.Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0902.059.119
Mail: bctongdongtien@gmail.com

CÔNG TY CP SX TM DV
BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

-----o0o-----
Số: 11/HDKT/ĐT-CSDN/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----
Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: "Mua – bán bê tông")

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 21/11/2015
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005
- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2004/QH13 ban hành ngày 18/6/2014
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2024, tại văn phòng Công ty CP SX TM DV Bê tông Đồng Tiến Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

- Đại diện là : Ông **HỒ VĂN NHÃ** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 6, Đường số 1, KP. Trung Tâm, P. Xuân Lập, Tp. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 02513724648 - Fax:
- Mã số thuế : 3600986703

BÊN BÁN (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

- Đại diện là : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** - Chức vụ: **Tổng giám đốc**
- Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, Khu Phố Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại : 0983.355.352
- Số tài khoản : 0481000895614 Tại Ngân Hàng Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3603634072

Sau khi thảo luận và bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG

Bên A – CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI đồng ý mua và
Bên B – CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN đồng ý bán những
mặt hàng sau đây:



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0983.355.352 - Mail: betongdongtien@gmail.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Trang 8/8

- Thời gian tiếp nhận và đổ bê tông vượt quá 120 phút kể từ lúc bê tông đến công trường do chậm trễ của Bên A tại công trường.
- Đổ bê tông trong lúc trời mưa mà không có biện pháp che chắn.
- Việc thi công, xử lý và bảo dưỡng bê tông ở công trường không đúng quy trình quy phạm.
- Bê tông bị tác động giảm chất lượng, nứt, ảnh hưởng do kết cấu công trình, biện pháp thi công không đảm bảo, cụ thể khi đổ nền (đặc biệt trường hợp không có cốt thép) không có ni lông lót gây mất nước; cắt gioăng trễ hoặc không đúng quy cách; thêm nước khi xoa mặt gây hiện tượng nổi cát, rạn nứt bề mặt, giảm cường độ.
- Tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường trên công trường và xung quanh. Chấp hành các yêu cầu, hướng dẫn về vệ sinh môi trường của Bên A và của cán bộ chuyên trách về an toàn lao động của Bên A trên công trường.
- Cung cấp chứng từ thanh toán cho Bên A gồm: Hóa đơn GTGT, bảng tổng hợp khối lượng hoặc phiếu giao nhận. Cung cấp chứng chỉ chất lượng bê tông.
- Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, nếu Bên B giao bê tông không đúng thời gian thỏa thuận làm phát sinh chi phí nhân công chờ và vật tư (nếu có).

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
- Bất kỳ sự thay đổi hoặc điều chỉnh điều khoản nào trong bản hợp đồng này cũng phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của hai bên.
- Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí và đôi bên cùng có lợi. Mọi tranh chấp nếu không giải quyết được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến Tòa án Nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với cả hai bên.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của mình.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CAO SU
ĐỒNG NAI
HỒ VĂN NHÃ

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI
BÊ TÔNG
ĐỒNG TIẾN
TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Thương



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0983.355.352 - Mail: betongdongtien@gmail.com



HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Trang 2/8

CÔNG TY CP SX TM DV
BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

-----o0o-----

Số: 1612/HĐNT/ĐT-TN/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2022

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v: “Mua – bán bê tông”)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 21/11/2015
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005
- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2004/QH13 ban hành ngày 18/6/2014
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại văn phòng Công ty CP SX TM DV Bê tông Đồng Tiến Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂY NAM

- Đại diện là : Ông **LÊ THÀNH HUỆ** - Chức vụ: Phó tổng giám đốc
- Địa chỉ : B27, Khu Nhà ở Phường Thạnh Mỹ Lợi, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số tài khoản :
- Mã số thuế : 0314497505
- Điện thoại: Email: taynamidc.hcm@gmail.com

BÊN BÁN (BÊN B) :CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

- Đại diện là : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, Khu Phố Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0902059119 - 0983355352
- Số tài khoản : 0481000895614 Tại Ngân Hàng Vietcombank – Chi Nhánh Biên Hòa, Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3603634072

Sau khi thảo luận và bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0902.059.119 – 0983355352
Mail: betongdongtien@gmail.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Trang 8/8

- Cử nhân viên kiểm tra chất lượng tại công trường và lấy mẫu theo quy định.
- Những sai sót hay thái hời hợt bê tông do các nguyên nhân sau đây sẽ không thuộc phạm vi đảm bảo chất lượng cũng như trách nhiệm bồi hoàn bê tông của Bên B:
 - Bên A tự ý cho thêm phụ gia, thêm nước hoặc bất kỳ nguyên liệu nào khác vào bê tông mà không có sự đồng ý của Bên B.
 - Thời gian tiếp nhận và đổ bê tông vượt quá 120 phút kể từ lúc bê tông đến công trường do chậm trễ của Bên A tại công trường.
 - Đổ bê tông trong lúc trời mưa mà không có biện pháp che chắn.
 - Việc thi công, xử lý và bảo dưỡng bê tông ở công trường không đúng quy trình quy phạm.
 - Bê tông bị tác động giảm chất lượng, nứt, ảnh hưởng do kết cấu công trình, biện pháp thi công không đảm bảo, cụ thể khi đổ nền (đặc biệt trường hợp không có cốt thép) không có ni lông lót gây mất nước; cắt gioăng trễ hoặc không đúng quy cách; thêm nước khi xoa mặt gây hiện tượng nổi cát, rạn nứt bề mặt, giảm cường độ.
- Tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường trên công trường và xung quanh. Chấp hành các yêu cầu, hướng dẫn về vệ sinh môi trường của Bên A và của cán bộ chuyên trách về an toàn lao động của Bên A trên công trường.
- Cung cấp chứng từ thanh toán cho Bên A gồm: Hóa đơn GTGT, bảng tổng hợp khối lượng hoặc phiếu giao nhận. Cung cấp chứng chỉ chất lượng bê tông.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
- Bất kỳ sự thay đổi hoặc điều chỉnh điều khoản nào trong bản hợp đồng này cũng phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của hai bên.
- Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí và đôi bên cùng có lợi. Mọi tranh chấp nếu không giải quyết được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến Tòa án Nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với cả hai bên.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của mình.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản.



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P.Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0902.059.119 – 0983355352
Mail: betongdongtien@gmail.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM

Số: 01/2024/HD-BQP-ĐT.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10,;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại văn phòng Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ bê tông Đồng Tiến chúng tôi gồm có:

1- BÊN A: XÍ NGHIỆP XÂY LẬP – TỔNG CÔNG TY ĐTPT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ BQP
(Sau đây gọi là Bên mua)

Người đại diện : Ông Trần Văn Quyền Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số: 78b/UQ – XNXL ngày 26/12/2023)

Địa chỉ : Tòa nhà MD Complex, 68 Nguyễn Cơ Thạch, KĐT Mỹ Đình 1, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Mã số thuế : 0100385762

Tài khoản : 0541100020007 Ngân hàng TMCP Quân đội (Hội sở chính)

2- BÊN B: CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
(Sau đây gọi là Bên bán)

Người đại diện : Ông Vũ Minh Thương Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ : Số 9, tổ 45, khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Mã số thuế : 3603634072

Tài khoản : 0481000895614 Tại NH Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai.

Sau khi đã xem xét tư cách pháp lý, nhu cầu và khả năng của mỗi bên, Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng cung cấp bê tông cho Gói thầu số 01: Xây dựng và mua sắm lắp đặt thiết bị, doanh cụ Nhà ở công vụ (5B1); hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ; chống mối; hệ thống cấp điện mạng ngoài và trạm xử lý nước thải thuộc Dự án Nhà ở công vụ Long Bình - Đồng Nai với những điều khoản như sau:

Điều 1: Chung loại, đơn giá và chất lượng sản phẩm

1. Chung loại, đơn giá:

Bên Bán nhận cung cấp cho Bên Mua hỗn hợp bê tông với chủng loại và đơn giá cụ thể như sau:

HỒ SƠ NĂNG LỰC BỀ TÔNG ĐỒNG TIỀN

Điều 5: Tranh chấp.

Hai bên cam kết tuân thủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Nếu có bất kỳ khó khăn hay trở ngại phát sinh, hai bên thông báo cho nhau giải quyết và tìm ra giải pháp xử lý trên cơ sở thiện chí. Nếu không đi đến thỏa thuận, việc tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án kinh tế TP Hà Nội để giải quyết.

Điều 6: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản trong Hợp đồng này, không bên nào đơn phương tự ý sửa chữa hay thay đổi nội dung trong Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi hoặc điều chỉnh điều khoản hay giá cả nào trong bản Hợp đồng này cũng phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của hai bên.

Những điều phát sinh mà không hoặc chưa được đề cập đến trong Hợp đồng thì hai bên sẽ cùng bàn bạc, thống nhất lại bằng văn bản và là một phần không thể tách rời hợp đồng này.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên mua giữ 03 (ba) bản, Bên bán giữ 02 (hai) bản.



Thiếu tá CN
TRẦN VĂN QUYỀN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Thương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: Cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ)
Số: 1206/2024/HĐKT/68-ĐT

Tên công trình: Cao Tốc Biên Hòa - Vũng Tàu

Địa điểm: Gói thầu số 18 (Xây dựng)

Hạng mục: Cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ



GIỮA
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI 68
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 12 tháng 06 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: Cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ)

Số: 1206/2024/HĐKT/68-ĐT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 21/11/2015
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005
- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2004/QH13 ban hành ngày 18/6/2014
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 06 năm 2024, tại văn phòng Công ty CP SX TM DV Bê tông Đồng Tiến Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI 68.

- Đại diện là : Ông NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG - Chức vụ: Phó Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 512/UQ ngày 05/12/2023 của Giám đốc Công ty)
- Địa chỉ : 244 Phố Kim Mã, P. Kim Mã, Quận ba Đình, Tp. Hà Nội
- Số tài khoản : 212000448 Tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Tây Hồ, TP. Hà Nội.
- Mã số thuế : 0101330420

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

- Đại diện là : Ông VŨ MINH THƯỜNG - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, Khu Phố Vườn Dừa, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại : 0902059119 - 0329.828.399
- Số tài khoản : 0481000895614 Tại NH Vietcombank - CN Biên Hòa, Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3603634072

Sau khi thảo luận và bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG

Bên A - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI 68 đồng ý mua và Bên B - CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN đồng ý bán những mặt hàng sau đây:

STT	TÊN VẬT TƯ (Mẫu Lập Phương 15x15x15 cm)	ĐVT	ĐỘ SỤT (cm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ/m ³)
01	Bê tông C10-TCVN	m ³	10±2	1,040,000

- Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, nếu Bên B giao bê tông không đúng thời gian thỏa thuận làm phát sinh chi phí nhân công chờ và vật tư (nếu có).

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Bất kỳ sự thay đổi hoặc điều chỉnh điều khoản nào trong bản hợp đồng này cũng phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của hai bên.

- Nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí và đôi bên cùng có lợi. Mọi tranh chấp nếu không giải quyết được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến Tòa án Nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với cả hai bên.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của mình.

- Hợp đồng này được lập thành 03 bản, bên A giữ 02 (hai bản), bên B giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Phương

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Chương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01-2024/HĐMB-ĐT-HB479

(Về việc: Mua bán bê tông thương phẩm)

Gói thầu số 18 (Xây dựng): Thi công xây dựng đoạn từ Km0+000-Km6+200

Dự án: Dự án Thành phần 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hoà – Vũng Tàu giai đoạn 1.

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực ngày 01/01/2006 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực ngày 01/01/2006.

- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp hai bên tham gia ký hợp đồng.

Hôm nay, ngày 11... tháng 01... năm 2024 tại Văn phòng Công ty Cổ phần 479 Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A) : CÔNG TY CỔ PHẦN 479 HÒA BÌNH

Đại diện : Ông **Đinh Văn Thanh** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ : Số 54, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế : 2900325124

Số tài khoản : 47947968901 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hà Nội

Điện thoại : 02432016295

BÊN BÁN (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Nhà máy :

Đại diện : Ông **Vũ Minh Thương** Chức vụ : **Tổng Giám đốc.**

Điện thoại : 0902059119

Tài khoản : 0481000895614 Tại Ngân Hàng Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai

Mã số thuế : 3603634072

Hai bên cùng thảo luận và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm các loại với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1 : CHUNG LOẠI, ĐƠN GIÁ VÀ SỐ LƯỢNG

1. Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công Gói thầu số 18 (Xây dựng): Thi công xây dựng đoạn từ Km0+000-Km6+200 - Dự án: Dự án Thành phần 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hoà – Vũng Tàu giai đoạn 1. với số lượng chung loại theo đơn hàng.

2. Bên A đặt hàng thông qua giao dịch trực tiếp với nhân viên kinh doanh của bên B. Bên A cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đơn hàng đã đặt.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Những gì không qui định trong nội dung và các điều khoản của hợp đồng này, hai bên sẽ tuân thủ theo những quy định của pháp luật Nước CHXHCN Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, một trong hai bên nhận thấy các điều khoản không còn phù hợp với điều kiện thực tế của từng bên, cần thay đổi, bổ xung điều khoản hợp đồng, các bên sẽ cùng thỏa thuận, thống nhất để lập Phụ lục hợp đồng. Nếu một trong hai bên không đi được đến thống nhất thì bên đó có quyền gửi công văn cho bên kia trước thời gian 10 ngày đề nghị tạm dừng và thanh lý hợp đồng. Các bên có nghĩa vụ thực hiện phần trách nhiệm hợp đồng đã thực hiện.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động được thanh lý khi các bên thực hiện hết nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau. 



ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dinh Văn Chanh



ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Minh Chương

CÔNG TY CP SX TM DV
BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

-----o0o-----

Số: 2704/HĐNT/ĐT-CD/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 27 tháng 04 năm 2021

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v: "Mua – bán bê tông")

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 21/11/2015
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005
- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2004/QH13 ban hành ngày 18/6/2014
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 04 năm 2021, tại văn phòng Công ty CP SX TM DV Bê tông Đồng Tiến Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

- Đại diện là : Ông **VĂN MINH HOÀNG** - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cỏ Gang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.38367734 - Fax : 028.38360582
- Số tài khoản : 670.10.00.000602.0 tại NH Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai.
- Mã số thuế : 0303146167

BÊN BÁN (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

- Đại diện là : Ông **VŨ MINH THƯƠNG** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Số 9, Tổ 45, Khu Phố Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại : 0902059119 - 
- Số tài khoản : 0481000895614 Tại Ngân Hàng Vietcombank – CN Biên Hòa, Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3603634072

Sau khi thảo luận và bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG

Bên A – CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG đồng ý mua và Bên B – CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN đồng ý bán những mặt hàng sau đây:



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0902.059.119 - 
Mail: betongdongtien@gmail.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN

Trang 10/10

giải quyết được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến Tòa án Nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với cả hai bên.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của mình.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản.



ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Minh Hoàng



ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Thương



CÔNG TY CP SX TM DV BÊ TÔNG ĐỒNG TIẾN
Số 9, Tổ 45, KP. Vườn Dưa, P. Phước Tiến, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0902.059.119
Mail: betongdongtien@gmail.com